

Tác Giả và Tác Phẩm

Trần Văn Thủy (II)

Tiểu sử

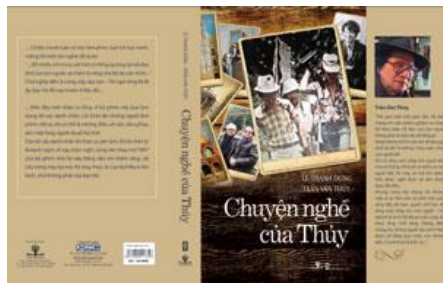
(xem “Vài hàng về tác giả”)

Tác phẩm

Hà Nội trong mắt ai (1988)

Chuyện tử tế (1985)

Chuyện nghề của Thủy



Mục Lục

Vài hàng về tác giả - Wikipedia – 2

Gocomay (?) với Trần Văn Thủy - 3

Hà Nội trong mắt ai và nỗi buồn vui – 6

Nhớ một thời “Hà Nội trong mắt ai” – Trần Ngọc Kha – 9

Hà Nội, trong mắt một người mù – Nam Dao - 19

Phụ đính I:

Phim thứ hai: “Chuyện tử tế” – Kỳ Thư - 21

Gặp đạo diễn “Chuyện tử tế” - Hồng Chuyên - 24

Trần Văn Thủy: Con người trước tiên phải tử tế - Phạm Thu Hương – 28

Phụ đính II:

Trần Văn Thủy và “Chuyện nghề của Thủy” – Mặc Lâm (RFA) – 30

Trần Văn Thủy: “Không hối tiếc khi nói lên sự thật” – Nguyễn T. - 33

Đạo diễn Trần Văn Thủy – Lê Thanh Dũng - 36

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Vài hàng về tác giả Wikipedia



Trần Văn Thủy là một đạo diễn phim Việt Nam, sinh năm 1940 tại Nam Định. Quê gốc làng An Đạo, Nam Định. Hiện đang ở Hà Nội.

Trong chiến tranh Việt Nam ông làm phóng viên chiến trường. Ông đã đạo diễn trên 20 phim, trong đó có nhiều phim tài liệu đoạt giải cao trong các liên hoan phim. Ông đã được phong danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân.

Một số bộ phim

- *Những người dân quê tôi*, phim đầu tay, quay ở chiến trường Quảng Đà, đoạt giải Bờ Câu Bạc tại Liên hoan phim Quốc tế Leipzig (1970).
- *Phản bội*, về chiến tranh biên giới Việt-Trung năm 1979, giải vàng LHP Việt Nam 1980
- *Hà Nội trong mắt ai*, giải vàng LHP Việt Nam 1988
- *Chuyện tử tế* (1985), nội dung về thân phận của những người nghèo khổ và những mâu thuẫn xã hội được đánh giá là tác phẩm đặc sắc nhất của đạo diễn Trần Văn Thủy, đoạt giải Bờ Câu Bạc Liên hoan phim Quốc tế Leipzig, được báo chí nước ngoài gọi là "Quả bom đến từ Việt Nam nổ tung ở thành phố Leipzig".
- *Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai* 1999, giải Phim ngắn hay nhất, Liên hoan phim châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 43.
- *Chuyện từ một góc phố* (2003), phim về những hậu quả của chất độc màu da cam để lại trong gia đình một cựu phóng viên chiến trường.
- *Mạn đàm về người Man di hiện đại*, về "ông tổ nghề báo Việt Nam" Nguyễn Văn Vĩnh

Gocomay với Trần Văn Thủy

* **Gocomay có thể là tên tác giả ở Đức (?)**

* xem trang 8

Vài kỷ niệm với người anh tử tế (*)

Anh Thủy sinh trước tôi chừng hơn một giáp. Nhưng anh vào nghề thì chỉ sớm hơn tôi khoảng mười năm, anh vào khoá 3, còn tôi khoá 6 trường Điện Ảnh Việt Nam ở 33 Hoàng Hoa Thám Hà Nội. Vừa học xong quay phim thì anh được cử vào chiến trường B2 ngay, xong lại đi học Đại học Điện Ảnh Vờ-Gík ở Liên Xô, nên mãi tới 1979, khi tôi ở phim Truyện chuyển sang phim Tài liệu Khoa học thì mới được gặp anh lần đầu.

Không sinh hoạt cùng phân xưởng, nhưng anh như người hùng, luôn là tâm điểm của nhiều đồng nghiệp, kể cả những em hoa khôi xinh đẹp ở xưởng phim. Họ có cảm tình với anh vì anh đẹp trai, lịch lãm, ăn nói có duyên, rất lôi cuốn người xung quanh, dù đó chỉ là một anh công nhân làm thợ mộc ở cơ quan.

Tháng 3.1979 anh lên Việt Bắc quay được cảnh những người lính Trung Quốc bị ta bắt, giải về tập trung ở sân vận động bóng đá Thái Nguyên, khi về anh đã phát triển và hoàn thành được bộ phim “Phản Bội” (*) được đánh giá là khá thành công (1). Hồi đó vợ tôi làm máy chiếu ở ĐH Thủy Lợi, nên tôi mời anh Thủy mang phim tới và giới thiệu (ở sân bãi ngoài trời) với sinh viên. Hàng ngàn người tới tham dự chật ních sân, mà im phăng phắc xem một phim tài liệu từ đầu tới cuối, thật là một hiện tượng hiếm có khiến tôi cũng được hãnh diện là cùng cơ quan với anh.

() Phim 90 phút, về chiến tranh biên giới Việt - Trung năm 1979, giải vàng Liên hoan phim Việt Nam 1980, giải đạo diễn xuất sắc.*

Sau đó thấy anh, Đào Trọng Khánh, Lưu Hà dắt díu nhau đi làm phim “Hà Nội 5 cửa ô”. Nhưng khi xong phim lại hoá ra “Hà Nội Trong Mắt Ai” (HNTMA) gây tiếng vang rất lớn ở toàn xưởng. Đa số cán bộ CNVC từ người quét rác đến anh bảo vệ đều theo dõi và ủng hộ rất mạnh. Nhiều cán bộ phụ trách từ phân xưởng tới ban giám đốc, thấy khí thế dân tình vậy cũng “tát nước theo mưa”, có lúc bốc lên còn nói mạnh “còn cái quần đùi cũng bảo vệ HNTMA!”... (2)

Nhưng sự thế đã không đơn giản như vậy, khi thấy một số người ở bên trên, tiêu biểu là các ông Tố Hữu và Hoàng Tùng (3) không tán thành bộ phim vì cho rằng có một số cảnh và lời bình mang tính cạnh khoé, phạm huý kỵ, nên kiên quyết bắt sửa lại cắt bỏ thì mới cho phép phát hành. Những con kỳ nhông (cán bộ lãnh đạo cơ hội bên dưới) đã quay ra đi Trần Văn Thủy, bắt sửa cho bằng được. Trần Văn Thủy cũng ngang, mặc dù chấp hành sửa nhưng chỉ thêm vào vài cảnh có tính “cúng cụ” vô hại cho phim như các cảnh cảm tử quân, tiêu thổ kháng chiến 1946 và tiếp quản thủ đô tháng 10.1954 ở Hà Nội chứ nhất định không chịu thay hay cắt bỏ những phần hay nhất (mà cũng nhạy cảm nhất) trong phim. Kết quả phim vẫn cứ bị cấm, cho dù thủ tướng Phạm Văn Đồng đương thời đã có lời nói ủng hộ. Tác giả chính như anh Thủy thì bị công an theo dõi từng bước. Nhưng phim thì được chiếu chui (với danh nghĩa: “chiếu nghiên cứu cho cán bộ cơ quan nhà nước”). Và chưa bao giờ, chưa bộ phim nào của ĐAVN (thể loại Tài Liệu) lại được người ta xếp hàng đua nhau đi xem một bộ phim chưa được phát hành nhiều đến như thế.

Mùa hè năm 1983, tôi vào quay phim ở Đà Nẵng, khi biết tôi cùng xưởng phim với tác giả HNTMA, bà con Đà Nẵng xúm lại hỏi han rất nhiều, những lúc rảnh tôi còn đọc cho vài người mà tôi thân ở KS Đà Nẵng những đoạn lời bình của HNTMA, tôi lén ghi vào quyển sổ tay, mà đã thấy họ cảm phục anh Thủy tới mức nào rồi. Tôi cũng sượng củ tỷ vì thấy người dân ta vẫn

còn mền phim Tài Liệu như thế, cho dù như trong ngành vẫn ví phim tài liệu chỉ là chiếu để dọn bãi cho phim truyện.

Năm sau, một hôm đang ngồi chơi quán nước trong xưởng, thấy anh Thuỷ tới và nói: “Anh vừa đi Campuchia về, anh có chút quà mọn cho em, nhưng hôm nay anh lại quên ở nhà, hôm nào rảnh ghé anh chơi...”. Thật sượng run người lên ấy chứ, được một người tài như thế, nổi tiếng thế mời tới nhà, thì còn gì hơn? Anh khen tôi có những khuôn hình quay phim rất tốt... như cái phim “Ngũ Hành Sơn” chẳng hạn ... chỉ riêng hai cuốn phim đó mà anh đem theo, dạy cho lớp đạo diễn phim tài liệu ở Phnông-Pênh do nước bạn mời. Trong phần thực tập Montage (dựng phim), anh hướng dẫn sinh viên nước bạn đã cắt được tới 5 phim ngắn chi tiết khác rất ấn tượng. Anh tha thiết, rất muốn có dịp nào được mời tôi đi quay phim cho anh. Nhưng cho mãi tới khi tôi từ biệt xưởng phim (cuối 1992) cả tôi và anh cũng không thực hiện được cái ước muốn tưởng chừng đơn giản như thế.

Năm 1984, sau khi làm thành công bộ phim đầu tay có tên “Thuỷ điện nhỏ” tôi như được chính thức bước một chân vào nghề đạo diễn, dù chân kia vẫn là quay phim.

Năm 1985, tôi làm phim “Bệnh Dịch Hạch” anh cũng luôn để mắt tới tôi, anh sửa giúp tôi dù chỉ vài chữ trong phần lời bình thôi. Nhưng khiến tôi cảm kích mãi.

Năm 1986, sau khi được tôi mời tới dự buổi duyệt hình một phim mới của tôi, phim “Làng tranh Đông Hồ” (LTĐH), anh chủ động ngỏ ý muốn tiến cử cho tôi một người viết lời bình cho phim. Lúc xong phim tôi mới dám hỏi: “sao anh tốt với em thế?”. Anh cười, nói, “đơn giản thôi, vì anh rất thích những khuôn hình của em trong phim này...”. Anh còn nói, anh thấy cái “e” của cái Làng Tranh Đông Hồ mà có anh Nguyễn Quân viết lời bình thì tuyệt cú mèo...

Anh dẫn tôi tới nhà hoạ sỹ Nguyễn Quân ở khu tập thể quân đội ở phố Phan Đình Phùng (4) dạo đó anh Quân đang làm thư ký ở Hội Mỹ Thuật. Ban đầu tôi cũng ngại, vì hai người mà tôi mời làm cố vấn chuyên môn là hoạ sỹ Thẩm Đức Tụ và nhà nghiên cứu MT Nguyễn Đỗ Bảo thì luôn “mặt trắng mặt trời” với Nguyễn Quân, nhưng may thay, anh Quân đã nhận lời ngay khi biết tôi đang làm phim LTĐH. Một ngạc nhiên nữa, chỉ cần xem hình (nháp) bộ phim có đúng một lần mà Nguyễn Quân phăng ra được những dòng lời bình như thế! Cứ như là Nguyễn Quân và LTĐH có duyên nợ với nhau từ kiếp nào vậy? tất nhiên là đạo diễn tôi phải làm cái việc khớp, ráp, tu bổ cho nó gắn quện với hình. Giữa lúc đó Thẩm Đức Tụ lại giới thiệu nhà văn Tô Hoài tình nguyện tới giúp tôi sửa lời bình (mà không cần thù lao) vì cũng rất mền LTĐH! Thế mới gay, nhưng tôi cũng đành phải nhận lời, vì sợ nhà văn của “Đế Mèn phiêu lưu ký” buồn (5).

Phải nói phục cụ Hoài thật, bận thế mà cũng rất nhiệt tình và sửa (bằng bút chì) cái lời bình (vốn anh Quân viết rất nguệch ngoạc mà tôi phải cho đánh máy lại) rất chi là cẩn thận. Là đạo diễn, tôi có toàn quyền quyết định từng câu chữ trước khi hoà âm phim, nên ban đầu tôi định dung hoà cả hai bản của anh Quân và cụ Hoài. Nhưng anh Thuỷ đã can ngăn tôi, anh nói, anh rất kính trọng nhà văn Tô Hoài nhưng ở đây anh phải nói thẳng, tất cả phần sửa (biên tập) của cụ không có gì mới cao hơn mà chỉ như “rán vẽ thêm chân” mà thôi! Để kiên quyết hơn anh còn nói thẳng: “em mà dung hoà hai văn bản như vậy là em đã xúc phạm Nguyễn Quân đấy! Dù anh Quân với cụ Tô Hoài là không có vương mắc gì...”

Nghe anh Thuỷ, tôi đã không thay đổi gì nữa. Và phim LTĐH đã lọt được vào mắt xanh tới hai LHP Quốc tế lớn là Kraków (Ba Lan) và Leipzig (CHDC Đức) vào tháng 6 và tháng 11 năm 1987.

Mùa xuân năm 1988 khi mang hai phim là Dịch hạch và LTĐH đi dự LHP Quốc gia 3/1988, tôi lại được cùng anh Thuỷ trong đoàn đại biểu của hãng vào Đà Nẵng suốt một tuần.(6)

Sau đận ấy tôi và anh cũng thưa gặp nhau hơn, cho tới khi tôi rời VN vào tháng 11.1992. Lý do chính, hãng phim đang sản xuất 100 phim/ năm. Xoá bao cấp phim chỉ còn mười mười lăm. Có năm chỉ chừng 5 phim, nên nhiều anh em đạo diễn quay phim còn phải đi bán vé tự phát hành phim Video ở các địa phương. (7)

Để tránh phải làm các công việc oái oăm ấy tôi trốn vào lớp chuyên tu ở ĐHSKĐA ở Mai Dịch cho tới cuối 1991, và còn làm rồn được một phim “Người nông dân & ruộng đất” (với danh nghĩa quay phim). Năm 1992 làm được thêm hai phim: “Hà Nội có cầu Long Biên” (phim nhựa) và “Mặt gương Hồ Tây” (Betacam-Video) với danh nghĩa kịch bản và đạo diễn, trong khi nhiều anh tài chỉ tới hãng để ngồi gốc ngầu. (8)

Mãi tới năm 2006, sau 14 năm tha hương, tôi được gặp lại anh Thủy ở ngôi nhà mới của anh ở gần Bưởi. Đó là căn biệt thự do anh tự tay vẽ mẫu khá đẹp, anh mua đất và cất nhà. Ở đất thuộc làng hoa Vĩnh Phúc trước kia. Anh thủng thẳng nói, đời sống của gia đình anh thì được cải thiện hơn xưa nhiều nhưng vẫn buồn.... vì đời sống tinh thần nói chung vẫn chưa được như ý ... cả cái sự nghiệp phim ảnh mà anh theo đuổi cả đời kia nó vẫn như giấc mơ trưa thoát ần, thoát hiện mà chưa được trọn vẹn bao giờ...

Anh lôi cả rượu Minh Mạng thang ra đãi tôi, anh khoe vừa hoàn thành xong cuốn “Nếu đi hết biển” phát hành tại Mỹ. Anh mang về được hàng trăm cuốn mà vẫn trót lọt, không gặp rắc rối gì ... có lẽ do trời thương người có tâm.... để anh tặng riêng em một cuốn..... Nhưng tàn cuộc rượu thì tôi đi người không về, vì quên. Nhưng anh lại nhớ, anh cẩn thận, ký lưu niệm nhờ chị Hằng vợ anh gửi Vũ (9) mang tới nhà *trước hôm tôi trở về Đức*.

Thiết nghĩ cái tình của người đàn anh, với một thằng đàn em vô danh là tôi, như thế có lẽ cũng quý hoá và nhớ tới suốt đời.

Hôm nghe tin anh có tên trong danh sách đầu tiên, cùng 135 trí thức lớn của đất nước ở cả trong và ngoài nước kiến nghị với lãnh đạo nhà nước, chính phủ và quốc hội về khai thác Bauxite ở Tây Nguyên hôm 14.04.2009 trên trang website tranhuong.com, thì tôi mới có được địa chỉ E-mail của anh để thăm anh. Không giống như bao người xứ mình thời nay, nhận được thư, anh hồi âm tức thì, anh chia sẻ, cũng chẳng thạo vi tính là bao, chỉ vào mạng đọc thư và báo chí là chính thôi. Anh còn báo tin vui, sắp có chuyến đi Mỹ lần thứ 5, do các trường ĐH Hoa Kỳ mời, thật mừng cho anh.

Nhưng đọc tới đoạn sau thì lại hơi đượm buồn! Anh viết:

“Từ khi về hưu đến giờ, công việc không bao giờ ngừng nghỉ. Già rồi, năm nay 70 xuân, Lê Mạnh Thích, Phùng Ty, Tô Việt Hải, Ba tư Liêu ... ra đi 3, 4 năm rồi, đang chờ mình ở dưới đó.

Chúc vạn sự an lành.

Thủy ” (10)

Cám ơn người anh vẫn còn thương còn nhớ thằng đàn em khốn khó.

Đặc biệt nhớ tới những đồng nghiệp lam lũ, buồn, vui, yêu, ghét, kỷ niệm, gắn bó một thời. Tôi biết, anh cũng chẳng khoẻ mạnh. Vì trong người còn bị nhiều chứng bệnh, di chứng từ cái thời gian khổ nơi chiến trường xưa. Nhưng anh đã sống một cuộc đời nhân hậu, nên trời thương! Mặc dù anh đã phải chua chát tự nhận “quái” tự nhận “nghề làm phim là nghề hèn và mọn” hay “Để những bộ phim của mình đến được với công chúng, tôi đã phải lấy lòng người này, rồi đối phó, thậm chí lường gạt người kia...” (11)

Anh Trần Văn Thủy, người biết mình còn chưa toàn mỹ chính là người toàn mỹ vậy!

Anh chính là người đàn anh trong nghề tử tế nhất mà tôi đã từng gặp trong đời.

(1) Phim Phản Bội đã được trao giải Bông sen vàng tại LHP Việt Nam lần thứ VI ở TP HCM.

(2) Xem Hà Nội Trong Mắt Ai ở đường link:

(3) Thời điểm đó Tố Hữu là phó thủ tướng thường trực; Hoàng Tùng là Bí thư TW phụ trách

Ban Tuyên giáo. Còn bên dưới Bùi Đình Hạc là người theo lệnh trên đi bộ phim nhiều nhất.

(4) Số nhà thì tôi không còn nhớ, nhưng nhà anh Thủy ở số 10 Hàng Bún thì tôi vẫn ghé thường xuyên.

(5) Đạo đó Tô Hoài là chủ tịch Hội văn nghệ Hà Nội ở 19 Hàng Buồm.

(6) Kết thúc LHP VN lần VIII, anh Thủy được một Bằng Sen Vàng cho phim HNTMA còn tôi cũng được một giải đặc biệt cho phim LTĐH và một giải Bằng Sen Bạc cho phim Dịch hạch.

(7) Hồi đó hãng phải tự bỏ vốn làm và tự phát hành phim truyện Video dựa theo tiểu thuyết “Bỉ vỏ” của Vũ Trọng Phụng.

(8) Ở đối diện phòng hành chính và cổng bảo vệ hãng xưa có mọc một khóm ngâu khá to, mọi người nhân cư thường hay ngồi đó tán róc với nhau...

(9) Nguyễn Như Vũ, nhà quay phim kiêm đạo diễn ở hãng phim TLKH-TW

(10) Trích thư hồi âm của anh Thủy gửi PC hồi cuối tháng 4/2009 qua E-mail

(11) Bài: Đạo diễn, nghệ sĩ nhân dân Trần Văn Thủy: “Làm phim tài liệu phải... quái một chút” – Báo Pháp Luật TPHCM Online – 22-12-2007 23:18:09 GMT +7

Hà Nội trong mắt ai và nỗi buồn vui

Tháng tháng tôi vẫn lĩnh suất lương còm và rong chơi. Chơi mãi thì cũng ngưng, cũng chán. Cả năm 1981 chẳng làm gì cho hãng phim cả. Cuối năm bình năng suất lao động, tôi thuộc diện yếu kém. Đâu có phải lúc nào cũng có đề tài ngon, lúc nào cũng làm được phim hay! Nó còn do cuộc đời đưa đẩy, tâm linh mách bảo.

Ngàn lần có lỗi với tiền nhân

Đầu năm 1982, tôi quyết định gặp lãnh đạo hãng phim xin làm một phim bất kỳ cho tròn bổn phận của một người làm công ăn lương, để cuối năm có “năng suất” như mọi người.

Phim nào cũng được, đề tài nào cũng được, hay dở gì cũng được, miễn là tròn bổn phận.

Ông Lưu Xuân Thư, giám đốc hãng phim, một người lô tô, tốt bụng, hiểu tâm trạng của tôi. Một hôm ông đi qua phòng hành chính, chỗ tôi ngồi, tay khua khua tập giấy:

- Hà Nội năm cửa ô đây, phim du lịch đây, ai muốn làm thì xin mời đây...!

Tôi bước ra giật lấy tập giấy trong tay ông.

Đó là kịch bản Hà Nội năm cửa ô của tác giả Đào Trọng Khánh đã được hãng phim duyệt để đưa vào sản xuất. Trang đầu, ông Trương Huy, trưởng phòng biên tập, có ghi một số ý kiến thẩm định nội dung: “Phim quảng bá du lịch, chất liệu chủ yếu của cụ Hoàng Đạo Thúy...” (tài liệu này tôi còn lưu giữ cẩn thận).

Đọc kịch bản xong, ngó ra ngoài phố xá, cảnh người rờn rấn xếp hàng mua khẩu phần lương thực, những người cơ nhỡ lay lắt nơi công viên vỉa hè. Cảnh quan thời đó (1982) thực sự điêu tàn. Chùa chiền di tích, phố cổ, của ngon vật lạ, con người thanh lịch... đâu còn như trong giấc mơ xưa của cụ Hoàng Đạo Thúy để mà quảng bá du lịch. Làm một bộ phim màu dài năm sáu cuộn là một số tiền không nhỏ chỉ để chiếu chác vài lần lấy lệ rồi bỏ xó thì thật là thất nhân tâm.

Nhận kịch bản thì đương nhiên phải làm, nhưng làm thế nào với Hà Nội năm cửa ô thì tôi bí. Có thể vào tay người khác thì nhaoáng cái là xong phim, là có phim. Tôi nhận tôi thua kém nhiều đồng nghiệp vì sự chậm chạp, cả nghĩ và cầu toàn.

Hàng tháng trời tôi lang thang vào các đền chùa, điện Huy Văn, gọi là điện thì thật là tội nghiệp, chùa Bộc, đền Quan Thánh, nhà thờ Nguyễn Trãi, nhà thờ Chu Văn An, nhà thờ Ngô Thị Nhậm, Văn Miếu, mộ nữ sĩ Đoàn Thị Điểm, dấu xưa của Bà Huyện Thanh Quan, Hồ Xuân

Hương... Cả tháng trời tôi lần mò đọc sách ở Thư viện Quốc gia, Thư viện Hà Nội, Thư viện Khoa học; tìm gặp các nhà nghiên cứu...

Có lúc bỗng như bừng tỉnh, tôi tự hỏi tôi đang làm gì thế này? Quên bém rằng công việc trước mắt của tôi là làm phim chứ không phải tìm đọc lan man như thế. Tất cả những gì làm nên sự tích của các bậc tiên liệt tôi sưu tầm được, học hỏi được đều ám ảnh tôi, lôi cuốn tôi. Đêm ngày tôi sống với những chuyện ấy, bị hút hồn vào những chuyện ấy. Tôi bàng hoàng và mặc cảm, thì ra trước đây tôi chẳng hiểu gì về Hà Nội cả. Tôi thấy ngàn lần có lỗi với tiền nhân vì không ý thức được rằng cha ông ta đã dày công như thế nào, đã hoài vọng như thế nào đối với hậu thế...

Thôi thì đằng nào cũng nhận làm rồi. Cũng tiền của ấy, công sức ấy, thời gian ấy, cũng vẫn đề tài Hà Nội nhưng làm khác đi về nội dung, về hồn cốt.

Điều đứng

Lời bình phim: “Đến phố Hàng Bột, tạt vào chùa Huy Văn, xưa gọi là điện Huy Văn. Ta gặp lại Lê Thánh Tông, gặp lại những chuyện kể mà người đời nay còn phải nhiều ngẫm nghĩ.

Bởi từng có thời thơ ấu gian nan, chịu nhiều oan trái hay bởi chữ Tâm mà xưa trên mảnh đất này, nơi vườn hoa Cửa Nam bây giờ, năm 1491, Lê Thánh Tông đã cho dựng đình Quảng Văn, trong đình đặt trống Đăng Văn để ai có điều gì oan khuất, hết nơi bày tỏ, đến đây đánh lên ba hồi trống, nội quan ra nhận đơn và nhà vua sẽ xét xử. Luận về các thời phong kiến xưa, các sử gia góp rằng “giá như thời hậu Trần hay thời Lê mạt mà đặt trống Đăng Văn ở đây thì dân chúng quanh vùng sẽ phải đình tai nhức óc”.

Khốn nạn quá! Cái chữ “xưa” sau này làm mình điều đứng. Người ta thẳm vấn: Thế thì tại sao không phải thời phong kiến mà lại là thời phong kiến xưa? Anh nói như thế là có thời phong kiến nay à? Rồi thì “Lê mạt là Lê nào?”.

Phim vừa mới ra đời đã bị bầm dập không tưởng tượng nổi. 1983, 1984, 1985... tôi không còn cái gì nữa. Kể cả điều kiện làm việc cho đến “miếng cơm manh áo”, tất tật. Vợ tôi bảo tôi điên, bạn bè cũng nói vậy, nhưng khổ nhất là sự cô đơn.

Tất nhiên tôi không hề run sợ mà còn cảm thấy thanh thản, tự tin vào điều tôi nghĩ, vào việc tôi làm. Khi bị truy hỏi, tôi khẳng định với cơ quan công an và những người có trách nhiệm rằng:

- Kịch bản Hà Nội năm cửa ô chỉ là cái cớ để tôi khởi đầu, để tôi có người cộng sự, có máy, có phim, nó không có liên quan gì đến hồn cốt của Hà Nội trong mắt ai cả.
- Nội dung Hà Nội trong mắt ai, tức là cái kịch bản đích thực để làm phim là do chính tôi viết, tôi thực hiện, tôi chịu trách nhiệm.

Tôi không thể đổ sự phiến lụy cho ai và càng không thể bịa ra rằng ai đã xúi bẩy tôi trong công việc này.

...Hằng ngày tôi tìm đến những nơi từng quay bộ phim này để suy ngẫm, thấp hương và khấn thầm: “Thưa các bậc tiên liệt, con có tội tình gì không? Bộ phim chỉ nói về sự anh minh của các vị, lẽ nào lại bị đổ”...

Tôi “kêu” với các vị chức sắc: “Xin các anh chỉ bảo cho những chỗ không phải, những chỗ sai để chúng tôi sửa”.

Ban giám đốc hãng “kính chuyển” nguyện vọng này lên những người “cầm cân nảy mực”. Họ đồng ý cho sửa bộ phim, nhưng khi hỏi “cần sửa chỗ nào” thì một vị nói gọn lỏn: “Bộ phim này sai đến mức không thể sửa được”!

Cùng kíp làm phim có Lưu Hà, quay phim chính, con trai anh Lưu Xuân Thư. Đây là bộ phim đầu tay của Hà ở Trường Sân khấu điện ảnh. Tôi xui Hà đề nghị nhà trường tổ chức chiếu phim này ở Cung Thiếu nhi với danh nghĩa “báo cáo tác phẩm”. Cung Thiếu nhi là điểm chiếu phim sang nhất Hà Nội lúc bấy giờ với hơn 500 chỗ, màn ảnh trắng, ánh sáng mạnh.

Danh sách mời, ngoài thầy trò của Trường Sân khấu điện ảnh, có các học giả, nhà nghiên cứu, lãnh đạo nhiều cục, vụ, viện...

Ờn trời, kế hoạch được chấp thuận! Khách giả đến chật cứng các hàng ghế. Trong khi xem họ reo hò, vỗ tay tán thưởng ầm cả rạp.

Xem phim xong, nhiều người thốt lên: “Sao cái phim như thế này lại bị cấm?”. Không ai, kể cả các vị bên Viện Triết, Viện Sử, Viện Văn, Viện Hán Nôm... không tán thành nội dung cuốn phim. Nhưng vẫn có lệnh bất thành văn từ đâu đó: “Không được chiếu bộ phim này dưới bất kỳ hình thức nào!”.

Đó là vào giữa năm 1983. Tôi hết hi vọng.



Hà Nội trong mắt họa sĩ Bùi Xuân Phái - Ảnh tư liệu

Hà Nội trong mắt ai (trích lời bình)

Vào Bảo tàng Lịch sử đi tìm nghĩa của chữ Tâm cũng nên đến với Nguyễn Trãi. Đất nước chỉ để lại một Nguyễn Trãi. Ông tiếng là người làng Nhị Khê nhưng sinh thành ở Hà Nội.

Với vua Lê, Nguyễn Trãi vẫn:

“...Nguyễn xin bề thượng yêu nuôi dưỡng lấy dân chúng, khiến cho trong xóm ngoài làng không còn tiếng oán hận sâu than. Đó chính là cái gốc của quốc nhạc vậy... Thương yêu dân chúng hãy làm những việc nhân đức. Đừng vì ơn riêng mà thưởng bậy, chớ vì mình giận mà phạt bừa. Đừng thích tiền của mà xa xỉ. Có thể quốc gia mới yên ổn bền vững lâu dài được”. Thờ chữ Tâm trong lòng và ngòi bút dám viết lên trời xanh những điều trung thực, Nguyễn Trãi ghi: “Trời không che riêng ai, đất không chở riêng ai. Mến người có nhân là dân, mà người chở thuyền lật thuyền cũng là dân”.

Trong Quân trung từ mệnh tập, Nguyễn Trãi viết: “Lẽ thành bại và sự hưng vong của một quốc gia có liên quan mật thiết tới nỗi vui buồn của người dân”.

Phải chăng Nguyễn Trãi đã kế thừa tinh thần của Trần Thủ Độ, vị khai quốc công thần đời Trần. Trần Thủ Độ nói: “Phàm đã làm vua trong thiên hạ phải biết lấy ý muốn của thiên hạ làm ý muốn của mình, phải biết lấy tấm lòng của thiên hạ làm tấm lòng của mình”.

Phải chăng Nguyễn Trãi đã kế thừa lời trăng trối của Trần Hưng Đạo với vua Trần Anh Tông khi vua Trần Anh Tông vào hỏi kế giữ nước nếu giặc phương Bắc xâm lấn: “Khoan sức dân làm kế sâu rễ bền gốc, lẽ đó là thượng sách để giữ nước”.

&&&

Đạo diễn, NSND Trần Văn Thủy sinh năm 1940 tại Nam Định. Ông từng có thời gian làm phóng viên chiến trường.

Một số tác phẩm nổi tiếng của ông: Những người dân quê tôi, phim đầu tay, quay ở chiến trường Quảng Đà, đoạt giải Bò câu bạc tại Liên hoan phim Quốc tế Leipzig (1970). Hà Nội trong mắt ai, giải vàng LHP Việt Nam 1988. Chuyện tử tế (1985) được đánh giá là tác phẩm đặc sắc nhất của đạo diễn Trần Văn Thủy. Bộ phim đoạt giải Bò câu bạc Liên hoan phim Quốc tế Leipzig, được báo chí nước ngoài ví như “Quả bom đến từ Việt Nam nổ tung ở thành phố Leipzig”. Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai, giải Phim ngắn hay nhất, Liên hoan phim Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 43. Chuyện từ một góc phố (2003), phim về những hậu quả của chất độc màu da cam để lại trong gia đình một cựu phóng viên chiến trường.

Chuyện tử tế (1985) kể về thân phận của những người nghèo khổ dưới đáy xã hội. Những người làm phim xông xáo vào đời và gặp lắm cảnh trái ngang: đến quay một lò gạch thì bị chủ lò gạch xua đuổi vì tưởng họ đang làm phim tuyên truyền cho nhà nước. Một đứa bé chặn vịt vì mệt, cần ngủ, lỡ để đàn vịt vào phá ruộng hợp tác xã mà phải mang lý lịch xấu. Một giáo viên toán phải đi bán rau. Những cựu chiến binh một thời oanh liệt nay người đập xích lô, kẻ làm nghề sửa xe đạp. Một bà mẹ cùi hủi bị người đời khinh chê nhưng quyết chí đúc 18 vạn hòn gạch làm gia tài để lại cho đứa con trai. Đan xen giữa những mảnh đời là những suy nghĩ, nhận thức về sự tử tế, về chữ hiếu đối với dân và những gì được gọi là vĩ đại trong xã hội Việt Nam...

Hà Nội trong mắt ai bị cấm lưu hành từ năm 1982 đến 1987. Bộ phim tập hợp nhiều tích chuyện hay trong sử sách, vì vậy mà bị coi là “nhân chuyện xưa nói việc nay”. Chẳng hạn, trong mắt vua Quang Trung, quốc gia chỉ có thể trường tồn và hưng thịnh khi kẻ dưới dám nói những điều ngay thẳng, còn bề trên biết nghe theo lẽ phải.

Hay là chuyện bức tượng ở Chùa Bộc (Hà Nội) bây giờ vẫn lưu giữ, trên đầu tượng có đề chữ Tâm. Trước đây nhiều nhà nghiên cứu đều chịu, không biết tượng tạc ai. Về sau cụ Trần Huy Bá mới đặt giấy bản sau bức tượng rồi dùng than củi chà lên, mới hiện ra dòng chữ: “Bính Ngô tạo Quang Trung tượng”.

Tức là đúng vào cái năm Gia Long truy diệt tất cả những gì liên quan đến nhà Tây Sơn thì dân chúng Thăng Long vẫn dựng tượng Quang Trung... Rồi cả những chuyện tại sao Nguyễn Siêu lại cho dựng Tháp Bút bên Hồ Gươm; tại sao Tổng đốc Hoàng Diệu lại cho đặt tấm bia ở Ô Quan Chưởng cấm các chức quan sách nhiễu dân...

Nhớ một thời “Hà Nội trong mắt ai” Trần Ngọc Kha

Trong ký ức của nhiều thế hệ độc giả, "Hà Nội trong mắt ai" là bộ phim "có vấn đề". Hồi đó, nhờ người bạn có bố công tác ở Bộ Nội vụ mà chúng tôi được xem phim. Từ ngạc nhiên, sửng sốt đến bá phục, ngưỡng mộ, đó là cảm xúc của tôi sau khi xem phim. Sao mà không ngạc nhiên, sửng sốt khi được xem bộ phim lạ như vậy? Sao mà không bá phục, ngưỡng mộ khi những người làm phim đã nói lên những điều ngay thẳng lại hay đến vậy? Đi đâu cũng thấy xôn xao, bàn tán về bộ phim, nhưng mọi người đều chung một câu hỏi: Tại sao nó bị "cấm"(?)...

Thực ra, lúc đó không có bất kỳ một văn bản nào cấm lưu hành bộ phim này. Thế nhưng, chỉ vài ba tháng kể từ khi phim được phát hành, không nơi nào còn dám công chiếu cũng như không ai dám công khai xem bộ phim. Còn đạo diễn Trần Văn Thủy rơi vào cảnh bị cô lập, đến

mức có lần nghệ sĩ PH (nay là cố nghệ sĩ) đã hỏi thẳng: "Ơ! Cậu chưa bị bắt à?!" Chuyện đã hơn một phần tư thế kỷ. Ông Thủy không những "thoát" khỏi hoàn cảnh khó nói mà giờ đã là "Nghệ sĩ nhân dân". Hầu hết những người có "duyên nợ", "ân oán" với bộ phim đã đi vào dĩ vãng. Tuy nhiên, với ông Thủy, dường như mọi việc vẫn chưa qua. Có cái gì như nghèn nghẹn nơi ông khi nhớ lại chuyện này. Và có cái gì như ngại ngại nơi những người có trách nhiệm khi buộc phải nhắc đến chuyện này. Có lẽ bởi thế mà phải đến 5 lần gọi điện tôi đều nhận được câu trả lời: "Chuyện ấy qua lâu rồi. Tôi không muốn gọi lại nữa". Đành mạnh dạn bấm chuông nhà ông, rất may hôm ấy cái điệp khúc kia không lặp lại.

... Ngày ấy, ông Thủy nhận được kịch bản phim "Hà Nội năm cửa ô" viết về du lịch Hà Nội, về phố cũ phố mới với chùa chiền lăng tẩm, khéo tay hay làm... Nhìn lại thực tế cuộc sống, ông thấy mất mát quá nhiều. Những năm đầu thập kỷ 80 của thế kỷ trước, Hà Nội khó khăn lắm, người dân phải ăn hạt bo bo. "Minh thấy kịch bản này không thể làm được. Nếu làm phim này lúc ấy thì chỉ có đóng mà thôi, lấy đâu ra quần chùng, áo dài..." - ông kể vậy. Kịch bản phim liên quan nhiều đến lịch sử, phải tìm sách đọc, đi điều tra, ví dụ như đoạn: "Ngôi nhà 80 - 82 phố Hàng Gai, nếu đang đi giữa cái nắng chói ngợp của phố phường mà ta bước chân vào ngôi nhà cổ này, có những cái gác xếp cửa lùa, có tiếng chim gù trên mái ngói thì lòng ta tĩnh lại". Kịch bản viết thế, nhưng đi thực tế chỉ thấy một bên là cửa hiệu thêu, một bên là trụ sở HTX. Ông hỏi chủ nhà: "Cái nhà này sửa lại từ bao giờ?", vì nom nó chẳng có gì khác biệt với những nhà cửa, phố xá, cửa hàng cửa hiệu khác. Ông đọc cho chủ nhà nghe đoạn kịch bản này. Ông chủ nhà hỏi lại: "Người viết cái này bao nhiêu tuổi?". Ông đáp: "Cỡ bằng tuổi cháu". Chủ nhà bèn khẳng định: "Thế thì anh ấy chép ở đâu ra ấy chứ. Năm 1946, Toàn quốc kháng chiến bùng nổ, bọn Tây ở bên kia, bọn tôi ở bên này, hai bên bắn nhau chí chết thì cái nhà nó đã thế này rồi, làm gì có cảnh như anh ấy viết trong đó".

Đến Ô Quan Chưởng tìm văn bia của Tổng đốc Hoàng Diệu, gặp ông Nguyễn Vinh Phúc, gặp cụ Trần Huy Bá ông mới bừng tỉnh ra một điều: Những giá trị tinh thần của dân tộc thì tồn tại vĩnh cửu. "Thế thì thôi, đừng làm cái đẹp về mặt cảnh quan khi nó không còn, không có nữa. Hãy tìm đến những cái có thật, đích thật, rất cần cho đời nay - những giá trị tiêu biểu cho cách trị nước yên dân như thế nào" - Đạo diễn Trần Văn Thủy rút ra sau những đắn đo suy tính. Vào cái thời điểm đầu những năm 80 của thế kỷ trước, những điều này cần thiết biết bao! Xót xa với hiện thực của đời sống dân chúng thế nào, trọng dụng nhân tài ra làm sao?... Ông đã liệt kê ra giấy như vậy sau khi đã dày công đọc sách, đi điều tra. Quan niệm của ông là làm phim tài liệu không chỉ đúng và đủ như chuẩn mực của các công trình nghiên cứu khoa học. Muốn người xem "tiêu hoá" được thì phim phải hay. Bởi thế nhiều tích chuyện hay trong sử sách đã được ông đưa vào phim, như chuyện Tổng đốc Hoàng Diệu đặt văn bia ở Ô Quan Chưởng cấm các chức quan sách nhiễu dân lành; chuyện vua Lê Thánh Tông dựng đình Quán Văn ra sao... Chuyện Nguyễn Huệ sau khi đại thắng quân Xiêm trên sông Rạch Gầm-Xoài Mút đã vào thành Thăng Long thăm vua Lê Cảnh Hưng - ông vua già mất quyền đã lâu - như thế nào? Khi vào điện rồng vị tướng Tây Sơn vẫn đeo kiếm khiến quần thần nhà Lê sợ xanh mặt, chỉ riêng quan lễ tân Phương Đình Pháp dám góp ý. Nguyễn Huệ trừng mắt nhìn Phương Đình Pháp nhưng viên quan này vẫn điềm nhiên, cuối cùng người anh hùng áo vải đã tháo kiếm rồi mới bước lên điện.

Chuyện chỉ có thế nhưng ông Thủy nhận thấy rằng: Trong mắt Quang Trung lúc bấy giờ, quốc gia chỉ có thể trường tồn và hưng thịnh khi kẻ dưới dám nói những điều ngay thẳng, còn bề trên biết nghe theo lẽ phải. Hay là chuyện bức tượng ở Chùa Bộc (Hà Nội) bây giờ vẫn lưu giữ, trên đầu tượng có đề chữ Tâm. Trước đây nhiều nhà nghiên cứu đều chịu, không biết tượng tạc ai. Về sau cụ Trần Huy Bá mới đặt giấy bản sau bức tượng rồi dùng than củi trà lên, mới hiện ra dòng chữ: "Bính Ngọ tạo Quang Trung tượng". Tức là, đúng vào cái năm Gia Long truy diệt tất cả những gì liên quan đến nhà Tây Sơn thì dân chúng Thăng Long vẫn dựng tượng Quang

Trung... Rồi cả những chuyện tại sao Nguyễn Siêu lại cho dựng Tháp Bút bên Hồ Gươm? Tại sao Tổng đốc Hoàng Diệu lại cho đặt tấm bia kia ở Ô Quan Chưởng?... "Hà Nội trong mắt ai" đã ra đời và tập hợp những câu chuyện như thế!

Ông Thủy kể rằng: Ngay từ lần đầu chiếu phim để trình duyệt, Ban giám đốc Xưởng phim Tài liệu khoa học trung ương đã thấy "có gì đó không ổn". Mời những người "có trọng trách" trong lĩnh vực tư tưởng văn hoá xem, họ kết luận ngay rằng "phim có vấn đề"! Cuối cùng giám đốc xưởng phim Lý Thái Bảo nói với ông Thủy rằng "bộ phim không được chiếu"! Thực ra, theo ông Thủy, "là do có một vài người xem phim xong tự "vơ vào" vì họ "... giật mình". "Hà Nội trong mắt ai" có không ít chi tiết khiến nhiều người hiểu lầm. Như là đoạn nói về Bà Huyện Thanh Quan vào miền Trung, nơi chồng bà làm Tri huyện. Một hôm ông Huyện đi vắng, bà nhận được đơn của một người tên là Nguyễn Thị Đào xin được cải giá vì chồng đi lính thú (đóng ở biên ải) lâu ngày. Nhớ cảnh Tây Hồ, thương cảm cho người phụ nữ xa chồng, bà đã mạnh dạn phê vào đơn: "Phó cho con Nguyễn Thị Đào/ Nước trong leo lẻo cấm sào đợi ai...". Thế là cô Đào được đi bước nữa, nhưng chẳng bao lâu sau chồng cô trở về và phát đơn kiện. Hậu quả là ông Huyện bị mất chức. Và lời bình của phim rằng: "Thế mới biết cái máu me văn nghệ dính vào việc quan trường gây ra nhiều sự rắc rối là thế!" (!)... Hay là đoạn nói về vua Lê Thánh Tông dựng đình Quán Vãn, trong có đặt trống Đấng Văn cho dân chúng đến kêu oan. Phim liên tưởng: "Giá như thời Lê mặt cũng có một cái trống như vậy thì dân chúng ở đây sẽ phải đình tai nhúc óc"! Toàn là nói việc người xưa "trị nước yên dân". Nhưng không may cho ông Thủy, có người lại nói chuyện xưa sao nó lại giống hiện thực (bấy giờ) đến thế?!

Của đáng tội phim cũng có vài đoạn theo kiểu "nhân chuyện xưa nói việc nay", như nói về triều vua Lê Thánh Tông: Trong 38 năm vị vua này cầm quyền, đất nước thịnh trị. Vua đã cho xây dựng bộ luật Hồng Đức, thành lập hội Tào Đàn, viết Đại Việt sử ký toàn thư, dựng bia Văn Miếu... Hiếm có vị vua nào làm được nhiều việc lớn như thế. Vậy mà khi điện Huy Vãn, nơi bà Ngô Thị Ngọc Giao sinh ra vua Lê Thánh Tông, bị xiêu vẹo rồi đổ nát, người ta đã dọn đi để lấy chỗ làm trụ sở UBND phường! Lẽ nào điều đó không đáng nói hay sao?

Ông Thủy nhớ lại: "Có lần bộ phim đã được chiếu đi chiếu lại tới bốn lượt trong một buổi sáng tại Quân uỷ Trung ương - một chuyện lạ chưa từng có. Về sau Uỷ ban Khoa học xã hội đã phải tổ chức một cuộc tọa đàm "nghiên cứu" bộ phim, có các đại biểu của Viện Sử học, Viện Triết học, Viện Hán Nôm cùng tham gia. Không ai có thể tìm ra bất kỳ một sai sót nào của phim.

Ông Thủy tâm sự: "Phim có nhắc về quan hệ giữa Lê Lợi và Nguyễn Trãi. Nguyễn Trãi gốc người làng Nhị Khê (Hà Tây) nhưng sinh thành ở Hà Nội. Ông suốt đời mang nặng tâm huyết cho sự tồn vinh của đất nước và với thân phận của người dân: "Chấn lạnh vắt vai đêm chẳng ngủ/ Suốt đời ôm mãi nỗi lo dân". Ông cùng Trần Nguyên Hãn từng "ném mật năm gai" suốt 10 năm trời phò Lê Lợi, nhưng khi lên ngôi vị vua này đã nghi kỵ cận thần, phế truất cả Nguyễn Trãi, Phạm Văn Sảo và Trần Nguyên Hãn. Khi đã tống giam Nguyễn Trãi vào ngục rồi Lê Lợi còn hỏi ông nên viết quốc nhạc như thế nào? Nguyễn Trãi bình thản mà rằng: "Thưa bệ hạ, thương yêu dân chúng thì hãy làm những việc nhân đức. Đừng vì ơn riêng mà thưởng bậy. Đừng vì giận ai mà phản bội. Đó là cái gốc trường tồn nhất của quốc nhạc!"...

Sau khi xem phim, một nhà nghiên cứu lịch sử của Học viện Nguyễn Ái Quốc quê Thanh Hoá phản đối ông Thủy âm âm, rằng "Lê Lợi chúng tôi chưa bao giờ được miêu tả như thế!". Người ta tranh cãi rất dữ, rằng phim "ám chỉ ông này, ám chỉ ông kia". Và thế là từ đấy, không ai dám nhắc đến việc tiếp tục cho chiếu bộ phim này nữa... Cho đến giờ thì cũng không còn khó hiểu vì sao bộ phim và những người làm ra nó lại có một thời long đong đến thế. So với những sự kiện văn hóa văn nghệ diễn ra trước "thời kỳ đổi mới" như loạt bài viết về khoán 10, khoán 100, phóng sự "Cái đêm ấy đêm gì?", tiểu thuyết "Cù lao Chàm"... hay hàng loạt vở kịch chấn động

dự luận của Lưu Quang Vũ thì xét về mốc thời gian, “Hà Nội trong mắt ai” của đạo diễn Trần Văn Thủy “đi trước thời đại” hơn cả...

“Cho đến năm 1985, mình không còn cái gì nữa” - ông Thủy chua chát kể lại: "Kể cả điều kiện làm việc cho đến “miếng cơm manh áo”, tất tật. Vợ mình bảo mình điên, bạn bè cũng nói vậy, nhưng khổ nhất là sự cô đơn. Đồng nghiệp bảy rưỡi, tám giờ sáng tề tựu ở cơ quan chỉ để xem mình... đã bị bắt chưa!".

Nhiều năm sau này, có tờ báo phỏng vấn "trong những năm "Hà Nội trong mắt ai" bị cấm, ông làm gì?", ông Thủy trả lời rằng: “Trong quãng thời gian nhàn tản không có việc làm này, tôi đã đến những nơi mình từng đến quay phim để chiêm nghiệm, suy ngẫm. Và tôi thường thấp hương lên bàn thờ nhà mình mà khấn rằng: "Thưa các bậc tiên tổ, con có tội tình gì không?"...

"Vì sao bộ phim không được chiếu? Xin các anh chỉ bảo cho những chỗ không phải, những chỗ sai để chúng tôi sửa" - Ông khấn khoản “kêu”. Ban giám đốc Xí nghiệp (XN) "kính chuyển" nguyện vọng này lên những người "cầm cân nảy mực". Họ đồng ý cho sửa bộ phim, nhưng khi hỏi "cần sửa chỗ nào" thì một người thốt lên: "Bộ phim này sai đến mức không thể sửa được"(!).

Cùng dịp làm phim có Lưu Hà, con trai ông Lưu Xuân Thư, Phó giám đốc XN phim Tài liệu khoa học Trung ương lúc bấy giờ. Đây là bộ phim đầu tay anh bấm máy, đồng thời là bài thi tốt nghiệp trường SKĐA. Ông Thủy “xui” Hà đề nghị nhà trường tổ chức chiếu phim này ở Cung Thiếu nhi để "báo cáo tốt nghiệp". Danh sách mời ngoài giáo viên của trường có các học giả, nhà nghiên cứu, lãnh đạo nhiều Cục, Vụ, Viện... Cung Thiếu nhi là điểm chiếu phim sang nhất Hà Nội lúc ấy với hơn 500 chỗ, màn ảnh cực trắng, ánh sáng cực mạnh. Ổn trời, kế hoạch được chấp thuận! Khán giả đến chật cứng các hàng ghế, reo hò, vỗ tay tán thưởng ầm cả rạp.

Sau buổi chiếu, lãnh đạo XN đốc hỏi ông Thủy: "Bây giờ ý cậu thế nào?". Ông đáp: "Bộ phim này ra đời không chỉ bởi cá nhân tôi mà còn do cả tập thể, của cả XN. Nếu phim hay, được khen ngợi thì là công chung, nhưng tại sao phim "có vấn đề" thì cả 100 roi các anh đánh cả vào tôi?". Họ thành thật: "Cậu nói phải! Nhưng bây giờ sửa thế nào?". Ông Thủy nói: "Sửa thế nào là chuyện của các anh. Bác Hồ dạy phải biết lắng nghe ý kiến quần chúng. Ít nhất thì các anh cũng phải chiếu cho anh chị em trong XN, rồi chiếu cho XN phim truyện, Cục Điện ảnh, Xưởng phim quân đội, cho các hội văn học, nghệ thuật để người ta góp ý". Ban giám đốc lên danh sách khách mời... Xem xong, nhiều người thốt lên: "Sao cái phim như thế này lại định "cấm" kia chứ?". Không ai, kể cả các vị bên Viện Triết hay Viện Sử, Viện Hán Nôm..., có thể tìm ra bất cứ sai sót nào. Nhưng vẫn có lệnh bất thành văn từ đâu đó: "Không được chiếu bộ phim này dưới bất kỳ hình thức nào!". Đó là vào giữa năm 1983. Ông Thủy bắt đầu hết hy vọng...

Bỗng một hôm, ông Nguyễn Việt Dũng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng (HĐBT) gọi điện đến XN, đề nghị mang phim “Hà Nội trong mắt ai” lên chiếu. Ông Bùi Đình Hạc (mới được bổ nhiệm Giám đốc thay ông Lý Thái Bảo) trả lời: "Đã có lệnh của cấp trên là không được chiếu!". Ngày 15-10-1983, Văn phòng HĐBT lại gọi xuống. Ông Hạc lại từ chối với lý do: "Phim đang được cất ra để sửa". Nhưng từ đầu dây bên kia, giọng ông Dũng đĩnh đạc vang lên: "Chúng tôi biết phim ấy có thể chiếu được hay không chiếu được, nhưng đây là chỉ thị của Chủ tịch HĐBT Phạm Văn Đồng!".

Kế hoạch chiếu phim "Hà Nội trong mắt ai" cho Chủ tịch HĐBT Phạm Văn Đồng xem được ấn định lúc 3 giờ chiều ngày 18-10-1983. Ông Thủy đề nghị đi cùng, giám đốc Hạc bảo: "Đi sao được. Vào đấy phải qua “cổng đỏ”, người ta điểm danh đấy!". "Anh Hạc ơi! Anh cứ cho tôi đi cùng vì tôi muốn nghe bằng chính cái tai của tôi xem Bác nói gì. Còn nếu có điều gì không phải thì chắc là Bác cũng thương mà chỉ bảo cho thôi". Thế nhưng ông Hạc vẫn không đồng ý. Gần

đến giờ hẹn, ông Thủy lên lên "con" Lada trắng của cơ quan, bụng bảo dạ: "Ngày xưa khẩu hiệu ở chiến trường là "nắm lấy thất lưng địch mà đánh", giờ tôi cũng phải nắm lấy thất lưng anh thôi"... Kể đến đây, ông Thủy bật cười. Nụ cười đầu tiên tôi được chứng kiến đã xóa tan những ưu tư trên gương mặt ông...

Đến nước ấy ông Hạc đành chấp thuận. Xe lăn bánh, đến Văn phòng HĐBT, bảo vệ từ chốt gác hỏi vọng ra: "Xe nào đấy?" - "Xe xưởng phim vào chiếu cho bác Đồng xem đây!". Ông Thủy bê 5 hộp phim vào phòng khách. Có người ra thông báo: "Bác đang tiếp Phó chủ tịch HĐBT Liên Xô A-li-ep. Các anh chờ một lát". Bỗng dưng ông Thủy thấy lo lo... Gần 30 phút sau bác Đồng đến. Ông Thủy kể: "Vừa trông thấy chúng tôi, Bác đã bảo: "Muốn xem một bộ phim mà khó thế à? Nếu khó quá thì tôi không phiền các đồng chí nữa". Dù sao Bác đã phải chờ ngót nửa tháng kể từ lúc yêu cầu xem bộ phim...". Linh tính mách bảo ông Thủy rằng ông đang gặp may. Ông vò tay, nói: "Xin phép Bác cho cháu được thay mặt anh em trong đoàn làm phim bày tỏ lòng biết ơn Bác, vì việc nước bận như vậy mà Bác vẫn bớt chút thì giờ...". Nói đến đây ông Thủy nghẹn ngào, không cầm được nước mắt. "Cháu ngồi xuống đây! Cháu ngồi xuống đây!". Nghe giọng nói ân cần của Bác, ông Thủy bình tâm trở lại nhưng vẫn chưa dám ngồi. Bác cầm tay kéo ông Thủy ngồi xuống bên phải mình, bên trái là Giám đốc Bùi Đình Hạc...

Khi phim hết, đèn bật sáng, Bác vẫn ngồi lặng lẽ, đầu hơi cúi, tay đặt lên trán. Những người có mặt trong phòng cũng im lặng, nghe rõ tiếng quạt trần quay lạch phạch trên đầu, tiếng chú cún con nô đùa quanh chân bác. Một lát sau Bác hỏi: "Những ai đã được xem phim này và họ nói những gì?". Ông Hạc trình bày: "Thưa đồng chí! Đây là bộ phim được các đồng chí có trách nhiệm đánh giá là có vấn đề, mượn xưa để nói nay. Bộ phim đã không cùng Đảng giải quyết những khó khăn hiện tại mà nuôi tiếc quá khứ phong kiến và gieo rắc vào quần chúng đảng viên những bi quan, hoài nghi và tiêu cực...". Trong lúc ông Hạc nói, ông Thủy như ngồi trên đồng lửa, cứ nhấp nha nhấp nhồm đến mức ông Dũng phải vít vai mấy lần... Cuối cùng, ông Hạc "chốt": "Thưa đồng chí! Những người có trách nhiệm kết luận rằng tác giả bộ phim không phải là một nghệ sĩ cách mạng"... Bác quay sang hỏi ông Thủy: "Cháu có ý kiến gì không?". Ông Thủy đứng lên thưa: "Thưa bác! Nếu bộ phim này có gì sai lầm thì đó là do lực bất tòng tâm chứ bụng dạ chúng cháu không nghĩ thế. Khi chúng cháu đến mộ bà Đoàn Thị Điểm thì thực sự chỗ đó là một đồng rác. Chúng cháu phải thuê người dọn mát nửa ngày, rồi xin nước vôi quét lên bia mộ của bà, mượn một số chậu cảnh bày xung quanh rồi mới quay phim, để khỏi mang tội bất hiếu với tiền nhân...". Linh cảm mách bảo với ông Thủy rằng, trong cơn bão tố cuồng phong đang trải qua, ông đã tìm được một chốn an lành để trú ngụ, đó là sự bao dung, che chở của Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Cuối cùng, Bác nói: "Tôi cũng không nghĩ sự thể lại quan trọng đến mức này". Rồi Bác phân tích đoạn phim về Nguyễn Trãi là chuyện có thật trong lịch sử và nói về thân phận của Nguyễn Trãi chứ không chủ ý nói về Lê Lợi. Từng đoạn khác cũng được bác phân tích cặn kẽ... "Tôi thật sự kinh ngạc về trí nhớ tuyệt vời của Bác. Bác chỉ xem phim có một lần trong khi trăm công nghìn việc đang chờ đợi" - ông Thủy trầm trồ kể tiếp: "Bác kết luận: "Ý kiến thứ nhất của tôi là: Nếu đã là anh em văn nghệ với nhau thì phải biết thương yêu, bảo vệ nhau. Các anh mà không bệnh vực cho nhau thì còn ai bệnh vực các anh? Ý kiến thứ hai của tôi anh Dũng ghi vào biên bản để gửi sang Văn phòng Ban Bí thư: Tổ chức chiếu công khai bộ phim này cho nhân dân xem, chiếu càng rộng càng tốt, càng nhiều càng tốt. Chiếu ngay lập tức! Nếu phát hiện ra cái gì sai thì chỉnh sửa". Bác còn dặn dò ông Thủy: "Khi nào cần cứ gặp bác. Cháu phải tìm mọi cách mà chủ động liên lạc với bác"...

Không biết có phải vì bức xúc trước số phận của bộ phim hay không mà tại buổi khai mạc Đại hội Điện ảnh toàn quốc lần thứ II diễn ra tại Cung Thiếu nhi chỉ 2 ngày sau khi xem phim "Hà Nội trong mắt ai", Chủ tịch HĐBT Phạm Văn Đồng đã có bài phát biểu hơn 1 giờ đồng hồ trước

hơn 500 nghệ sĩ điện ảnh toàn quốc. Bác nói rất kỹ, rất mạnh mẽ, rất sâu sắc, về cách thức quản lý, lãnh đạo văn nghệ: "Đừng bắt anh em văn nghệ sĩ phải chui qua một cái lỗ kim, theo một khuôn mẫu có sẵn!". Hẳn những người có mặt tại buổi lễ còn nhớ mãi hình ảnh đầy ấn tượng khi Bác hướng về phía Chủ tịch đoàn Đại hội mà rằng: "Tôi lạy các anh! Tôi xin các anh! Khi duyệt phim thì cố gắng rộng lượng như tôi". Cả hội trường lập tức vỗ oà bởi những tràng vỗ tay. Ai nấy đều hiểu Bác đang nói gì. Với đạo diễn Trần Văn Thủy, có lẽ hôm ấy là một ngày hạnh phúc đến tột độ... Kể đến đây, ông không kìm được nổi xúc động: "Một phần thưởng tâm linh, vô cùng cao quý hơn bất kỳ phần thưởng nào khác trong đời đã đến với tôi" - Ông nói trong nước mắt giàn giụa...

Từ đó, bộ phim bắt đầu được công chiếu rộng khắp cho mọi tầng lớp nhân dân xem. Hàng tuần liền rạp Tháng Tám và nhiều rạp khác ở Hà Nội chiếu phim này tới 3 ca/ngày, vậy mà ca nào khán giả cũng xếp hàng mua vé đông nghịt. Nếu như ngày ấy mà có Ghi-nét Việt Nam thì phim này chắc chắn lập kỷ lục về "phim tài liệu ăn khách nhất". Bộ phim đã tạo nên một cơn sốt khán giả, điều chưa từng xảy ra đối với phim tài liệu "nội", bởi từ trước đến lúc bấy giờ phim tài liệu chỉ được chiếu "chùa", chiếu kèm phim truyện. Tại Liên hoan phim quốc gia tổ chức tại Đà Nẵng tháng 3-1988, phim được nhận giải Bông sen vàng duy nhất cho thể loại phim tài liệu, ngoài ra còn được giải biên kịch hay nhất, đạo diễn hay nhất, quay phim hay nhất.

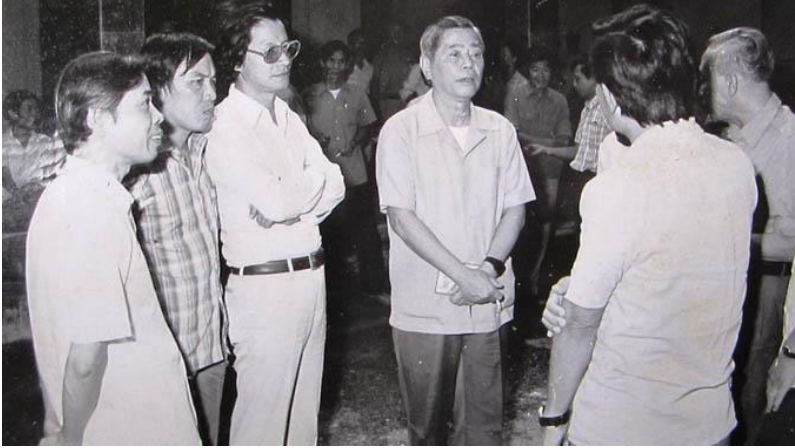
Mới hay ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Phạm Văn Đồng "cứu" bộ phim "Hà Nội trong mắt ai", "cứu" đạo diễn của nó hồi ấy thật là sáng suốt và kịp thời. Và cũng từ đó ông Thủy bắt đầu bớt dần được những giấc ngủ thắc thỏm, những cơn ác mộng hàng đêm. Ngay sau hôm được gặp Bác Phạm Văn Đồng, ông Thủy ra một hiệu sách ở Bờ Hồ mua một tấm ảnh chân dung cỡ lớn của Thủ tướng Phạm Văn Đồng cất giữ cẩn thận. Ngày Bác mất, ông lập một ban thờ riêng, treo ảnh Người lên thờ và để tang Bác trọn ba năm...

Nhưng chưa hết. Phải đến khi đồng chí Nguyễn Văn Linh lên làm Tổng Bí thư, bộ phim và ông Thủy mới thực sự được "cứu sống" hoàn toàn. Nhà Đạo diễn Trần Văn Thủy được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân. Cũng nên lưu ý một điều: nếu so với "Những việc cần làm ngay" hay những gì mà Đảng và Nhà nước ta thực hiện "cải tổ", "đổi mới", những sự kiện "bùng phát" ở Báo Văn nghệ, "đời" Tổng Biên tập Nguyễn Ngọc, như hàng loạt bài viết về khoán 10, khoán 100, về cải cách ruộng đất, về "Cái đêm hôm ấy đêm gì?"..., hoặc xa hơn nữa là sự kiện văn chương tiểu thuyết "Cù lao Chàm" của Nguyễn Mạnh Tuấn hoặc hàng loạt vở diễn chấn động dư luận của Lưu Quang Vũ thì, về mốc thời gian, bộ phim "Hà Nội trong mắt ai" "đi trước thời đại". Tiếp chuyện tôi, ông Thủy cho hay: Có lần ông nhận được một lời đề nghị ông viết đơn và làm hồ sơ để có thể được xét duyệt trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về bộ phim này. Ông khước từ lời đề nghị: "Tôi không bao giờ làm đơn vì việc này!".

"Thưa các bác! Cháu nghĩ rằng nếu bộ phim này nó hay, được các bác tán thưởng, được ai đó chia sẻ, bảo vệ như Bác Phạm Văn Đồng thì cũng chẳng phải riêng tại cháu mà đây là những vấn đề lịch sử do tiền nhân để lại. Mà nếu bộ phim này có làm ai đó bực mình, khó chịu, thậm chí phẫn nộ thì lỗi cũng không phải tại cháu. Cái hay, cái dở căn cứ vào lịch sử, cháu chỉ là người trình bày, sắp xếp những điều có thật đó, may ra có ích gì đấy cho hiện thực cuộc sống, xứng đáng với tiền nhân..." (trích bài nói chuyện của Đạo diễn Trần Văn Thủy tại cuộc gặp mặt với gần 1000 cụ cách mạng lão thành tại Câu lạc bộ Thăng Long, Hà, Nội năm 1983).

Những cuộc giải cứu minh bạch

Bỗng một hôm, ông Nguyễn Việt Dũng, phó chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Hội đồng Bộ trưởng), gọi điện đến hãng phim, yêu cầu mang phim Hà Nội trong mắt ai lên chiếu. Lãnh đạo hãng trả lời:



(Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh (thứ tư từ trái sang) trò chuyện với đạo diễn Trần Văn Thủy (thứ ba từ trái sang) và các văn nghệ sĩ vào ngày 7-10-1987 - Ảnh tư liệu)

- Đã có lệnh của cấp trên là không được chiếu!

Thủ tướng Phạm Văn Đồng: Chiếu ngay lập tức cho nhân dân xem

Ngày 15-10-1983, Văn phòng lại gọi xuống, vẫn bị từ chối với lý do: “Phim đang được cắt ra để sửa”. Nhưng từ đầu dây bên kia, ông Dũng nói:

- Chúng tôi biết phim ấy có thể chiếu được hay không. Đây là chỉ thị của Thủ tướng Phạm Văn Đồng!

Kế hoạch chiếu phim Hà Nội trong mắt ai cho Thủ tướng Phạm Văn Đồng xem được ấn định lúc 3g chiều 18-10-1983. Tôi đề nghị được đi cùng, giám đốc Bùi Đình Hạc từ chối:

- Đi sao được. Vào đấy phải qua “cổng đỏ”, người ta điểm danh!

- Anh Hạc ơi! Anh cứ cho tôi đi cùng vì tôi muốn nghe bằng chính tai của tôi xem ông Đồng nói gì.

Thế nhưng ông Hạc không đồng ý.

Gần đến giờ hẹn, tôi lên lên “con” Lada trắng của giám đốc, ngồi sẵn ở ghế sau bên cạnh năm hộp phim. Đến nước ấy thì ông Hạc đành chấp thuận. Tới nơi, bảo vệ từ chốt gác hỏi vọng ra:

- Xe nào đấy?

- Xe xưởng phim vào chiếu phim cho ông Đồng xem!

Cái barie được kéo lên, vẫn cái giọng ấy vọng ra:

- Vào đi!

Tôi bảo ông Hạc:

- Đấy, có kiểm tra giấy tờ, điểm danh gì đâu!

Tôi bê năm hộp phim vào phòng khách. Gần 30 phút sau Thủ tướng bước vào. Ông bực mình nói ngay:

- Muốn xem một bộ phim mà khó thế à? Nếu khó quá thì tôi không phiền các đồng chí nữa.

Có ai tưởng tượng nổi không: Thủ tướng đã phải chờ ngót nửa tháng kể từ lúc yêu cầu xem bộ phim...

.....

Khi hết phim đèn bật sáng, ông Đồng vẫn ngồi lặng lẽ, đầu hơi cúi, tay đặt lên trán. Những người có mặt trong phòng cũng im lặng, nghe rõ tiếng quạt trần quay nhẹ trên đầu.

Ông trầm ngâm hồi lâu và nói:

- Tôi không nghĩ sự thể lại quan trọng đến mức này. Ý kiến thứ nhất của tôi là: Nếu đã là anh em văn nghệ với nhau thì phải biết thương yêu, bảo vệ nhau. Các anh mà không bênh vực nhau thì còn ai bênh vực các anh? Ý kiến thứ hai của tôi, anh Dũng ghi vào biên bản để gửi sang Văn phòng Ban Bí thư: Tổ chức chiếu công khai bộ phim này cho nhân dân xem, chiếu càng rộng càng tốt, càng nhiều càng tốt. Chiếu ngay lập tức! Nếu phát hiện cái gì sai thì sửa!

Trước khi chúng tôi ra về, ông còn ân cần dặn riêng tôi nếu có chuyện gì không hay thì tìm mọi cách chủ động liên hệ với ông.

Không biết có phải vì bức xúc trước số phận của bộ phim và tình cảnh của tôi hay không mà tại buổi khai mạc Đại hội điện ảnh toàn quốc lần thứ II diễn ra tại Cung Thiếu nhi chỉ hai ngày sau khi xem phim Hà Nội trong mắt ai, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến rất sớm và đã có bài phát biểu hơn một giờ đồng hồ trước hơn 500 nghệ sĩ điện ảnh toàn quốc.

Ông nói rất kỹ, rất mạnh mẽ, rất sâu sắc về cách thức quản lý, lãnh đạo văn nghệ: “Đừng bắt anh em văn nghệ sĩ phải chui qua một cái lỗ kim, theo một khuôn mẫu có sẵn...”.

Lại biến khỏi màn hình!

Không ai ngờ, chỉ vài ba tháng sau kể từ khi Thủ tướng Phạm Văn Đồng can thiệp, Hà Nội trong mắt ai lại biến khỏi màn ảnh. Chỉ biết là không được chiếu, bị cấm. Cứ thế mà thi hành. Chẳng ai trả lời cho có đầu có đuôi, cho ra ngọn ra ngành.

Đối với một tác phẩm hay tác giả, lệnh cấm có thể là một biên bản hội nghị hằn hoi được truyền đạt nội bộ, hoặc có khi chỉ là một câu nhắn nhe, một cú phôn và thường là không thời hạn...

Giờ đây khi thì trả lời phỏng vấn, khi thì trên diễn đàn, tôi đã nói lời gan ruột: tôi chẳng hào hứng gì phải nhắc lại cái thời làm phim Hà Nội trong mắt ai, tôi cũng không muốn xem lại bộ phim và kể lại những chuyện lằng nhằng vinh nhục xảy ra sau đó nữa.

Bởi nhiều lẽ:

- Chuyện này ai cũng biết rồi, nói đi nói lại thành lảm lòi.

- Ba mươi năm qua rồi, xem lại thấy gương về nghề, về thủ pháp, chẳng có ấn tượng gì đáng kể, chỉ là những cảnh đơn sơ lắp ghép lại, được dẫn dắt bởi lời bình mang tính ẩn dụ.

- Cuốn phim quay bằng phim nhựa ORWO color 35mm màu sắc phai nhạt, xước xước, chẳng còn một bản nào nghiêm chỉnh đủ tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Phần kết phim đã bị sửa một cách ngớ ngẩn. Thời ấy trong một tình thế lúc nào cũng có thể bị bắt, tôi đã phải thêm vào một đoạn cuối cảnh quảng trường Ba Đình vào những ngày lễ lạt. Toàn bộ đoạn ấy xuất hiện trong phim nằm ngoài ý muốn của tôi.

Tôi muốn nói thêm rằng bộ phim này nổi tiếng không phải vì thông tuệ hoặc hay ho tài giỏi gì mà vì nó gây ra sự tranh cãi ồn ã một thời gian dài. Người ta đã chen nhau xếp hàng mua vé đi xem chỉ vì nó... bị cấm, bị đưa lên thớt, bị quy thành vấn đề chính trị: chống Đảng, dạy Đảng cầm quyền, kêu gọi mọi người xuống đường, sau lưng đạo diễn là một lực lượng chính trị...

Chung quy nó nổi tiếng vì sự đa nghi thái quá, miễn cán thái quá của một số người có chức quyền thời đó.

Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh: Chỉ thế này thôi, tại sao lại cấm?

Thế rồi phải mấy năm sau, ngày 15-12-1986 Đại hội VI khai mạc. Ông Nguyễn Văn Linh được bầu là tổng bí thư.

Đây là một đại hội vô cùng quan trọng, nó quyết định cho sự đổi mới và đã nêu ra những khẩu hiệu:

“Nhìn thẳng vào sự thật, phản ánh đúng sự thật, đánh giá đúng sự thật”.

“Hãy cởi trói cho văn nghệ sĩ”.

“Văn nghệ sĩ hãy tự cứu mình trước khi trời cứu”.

“Đừng bẻ cong ngòi bút, phải viết cái điều mình nghĩ”.

Có một nghị quyết vô cùng quan trọng đối với giới văn nghệ sĩ trí thức lúc đó là nghị quyết 05 của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về lãnh đạo, quản lý văn hóa văn nghệ với nội dung sửa đổi, chấn chỉnh lề lối, cách thức lãnh đạo trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ.

Tháng 5-1987 ông Nguyễn Văn Linh trực tiếp xem phim Hà Nội trong mắt ai. Ông rất ngỡ ngàng vì những đồn thổi bấy lâu nay về bộ phim.

Ông thành thật hỏi chúng tôi:

- Bộ phim này nó chỉ có thể thôi à các anh?

- Vâng, bộ phim nó chỉ có thể thôi ạ!

- Nếu chỉ có thể này thôi thì tại sao lại cấm? Hay vì trình độ có hạn mà tôi không hiểu được?

Câu nói giản dị ấy làm tôi xúc động và bị ám ảnh mãi tận sau này. Tiếp đó ông đã cho tổ chức chiếu lại Hà Nội trong mắt ai ở hội trường Nguyễn Cảnh Chân, mời những người có trọng trách, những người lãnh đạo văn hóa văn nghệ, phụ trách các hội văn học nghệ thuật đến xem và bỏ phiếu thuận hay chống.

Tất cả đã bỏ phiếu thuận. Có nghĩa là bộ phim sẽ được ra công chúng.

Ngày 26-9-1987, Văn phòng Trung ương đã ra văn bản yêu cầu Ban Văn hóa văn nghệ, Ban Tuyên huấn, Bộ Văn hóa công chiếu phim Hà Nội trong mắt ai.

Ngày 7 và 8-10-1987, ông Nguyễn Văn Linh tổ chức một cuộc họp với hơn 200 văn nghệ sĩ, trí thức lớn ở hội trường Nguyễn Cảnh Chân.

Mở đầu hội nghị, ông nói: “Các đồng chí, hôm nay mời các đồng chí đến đây để các đồng chí bộc bạch, kể cho nghe tất cả những quan tâm, những sự trăn trở trước đường lối, trước những cách thức đối với văn hóa văn nghệ để chúng ta có thể làm việc một cách tốt hơn với nhau. Tôi đến đây để nghe chứ không phải đến đây để nói...”.

Sau đó ông ngồi xuống và bắt đầu nghe mọi người nói. Thời kỳ đó còn có những cây đại thụ như Nguyễn Khắc Viện, Cù Huy Cận, Nguyễn Đình Thi,... tất cả những văn nghệ sĩ trí thức lớn nhất của phía Bắc, các nhà nghiên cứu đều có mặt.

Buổi họp đầu tiên (7-10-1987) chuông reo, nghỉ giải lao, mọi người tản ra sân. Tôi đang nói chuyện với nhà văn Nguyễn Khải. Trong bộ phim Chuyện tử tế, tôi có dẫn những câu chữ của Nguyễn Khải nhưng tôi không nói hẳn ra là của ông. “Một nhà văn từng viết: con người là một sinh vật không bao giờ chịu sống thúc thủ, nó luôn muốn vươn tới cái tuyệt vời, cái vô biên, cái vĩnh cửu là những mục tiêu mãi mãi không bao giờ đạt tới”. Thời gian đó Chuyện tử tế chưa được công chiếu, tôi mới chỉ thì thầm cảm ơn ông Nguyễn Khải.

Lưu Quang Vũ đến bên và nói: “Ông Nguyễn Văn Linh bảo mình gọi cậu ra nói chuyện một tí”.

Tôi ra gặp và chụp ảnh chung với ông Nguyễn Văn Linh, Trần Độ, Lưu Quang Vũ, Nguyễn Văn Hạnh... Ông Nguyễn Văn Linh nói với tôi:

- Đến bây giờ tôi đã hiểu tại sao người ta cấm bộ phim ấy.

Có thể thấy việc này đã ám ảnh ông đến như thế nào (ông xem bộ phim này từ tháng 5-1987!).

Ông nói:

- Tôi đề nghị anh nên làm tập 2.

Nghe ông nói vậy, tôi đã nghĩ đến phải làm cái gì rồi.

Khi đó, bộ phim Chuyện tử tế đã làm xong cũng để đấy bởi vì bộ phim Hà Nội trong mắt ai vẫn bị cấm. Không có cách gì để quảng bá Chuyện tử tế hoặc mang bộ phim này ra để duyệt, để phát hành và công chiếu được. Chuyện đó là không tưởng. Còn bây giờ là thời cơ!

Tan họp, tôi về hãng phim gặp họa sĩ Trịnh Quang Vũ, nhờ anh viết thêm cho tôi chữ “Tập 2” dưới cái tên Chuyện tử tế, ngụ ý đây là tập 2 của Hà Nội trong mắt ai được làm theo ý của Tổng bí thư. Tôi rất biết làm thế là không phải với ông Nguyễn Văn Linh, nhưng tình thế buộc

tôi phải hành xử như vậy. Tôi nghĩ việc cầm cân nảy mực quốc gia đại sự là việc của bề trên, còn việc làm phim như thế nào là bổn phận của chúng tôi. Như vậy là nhờ cái vía của ông Linh mà Chuyện tử tế ra đời, tồn tại và lang thang khắp nơi khắp chốn...

“Hồi Hà Nội trong mắt ai bị cấm, một lần sau khi chiếu phim cho gia đình đại tướng Võ Nguyên Giáp tại xưởng phim tài liệu. Xem xong, đang ngồi uống trà thì mất điện, trời đã chạng vạng tối, đại tướng đứng với tôi rất lâu, ông hỏi: “Mất ngủ lắm hả?” rồi choàng tay ôm, vỗ vỗ vào lưng tôi và nói: “Cuộc sống là mẹ của chân lý”...”.

Một câu nói dễ hiểu và dễ trợn tuột đi với những người vô tâm hoặc nông cạn, nhưng chỉ có những người đã qua nhiều trải nghiệm trên đường đời mới hiểu được sâu sắc và càng trải nghiệm thì càng hiểu sâu sắc hơn. Hẳn là trong câu nói đó có cả trải nghiệm của chính vị tướng già sau bao năm chinh chiến.

Hà Nội, 12.2006

*Văn bản đã được Trần Văn Thủy và Nguyễn Xuân Diện
chỉnh sửa lại một số chữ ngày 11.1.2011.*

Hà Nội, trong mắt một người mù Nam Dao

Cuốn phim “Hà Nội trong mắt ai” (HNTMA) của đạo diễn Trần Văn Thủy bắt đầu bằng tiếng ghi-ta một nhạc sĩ mù. Kính đen sụp xuống mũi, nhạc sĩ gảy đàn như thể cố nhìn cho ra Hà Nội. Mắt người mù chắc chỉ có màu đục của bóng đêm, và ai đó đã ở HN vào năm 82, thử cuốn phim ra đời, chắc hẳn đều biết khi đêm về lác đác hai vệ đường chỉ lờ mờ hui hắt ánh đèn dầu những hàng thuốc lá thuốc Lào bán lẻ.

Vâng, năm 82 dân ta còn ăn độn bobo, phố phường chỉ toàn xe đạp, nào có đâu xe gắn máy rú rít quanh bờ hồ, và rồi nay, thời đúpV-tê-U thì nào Lexus, nào Mercedes...chạy vòng vòng ngoạn nghệ. Vâng, năm 82, do ông Nguyễn Khắc Viện mời, tôi được xem HNTMA ở nhà xuất bản Ngoại Văn trên phố Trần Hưng Đạo. Ông ngồi cạnh, im lặng, khắc khổ, đầu hơi cúi xuống. Tôi thì không lòng dạ nào đi dạo tìm hơi hướng cô tổ thơ nôm Hồ Xuân Hương, hay viếng Nghi Tàm thăm nơi bà huyện Thanh Quan từng cư ngụ, và cũng chẳng hề biết mộ phần của nữ sĩ Đoàn Thị Điểm cũng đâu đây trong vùng sóng nước Dâm Đàm, tên xưa ta gọi Tây hồ. Hà Nội thời đó với tôi là Hà Nội đói khó, xác xơ, nghi kị đến mức ai nói gì cũng thì thào, và có cái thói quay lại xem sau lưng có ai nghe thấy mình không. Là Hà Nội lắm mưu đồ phe phái, nhan nhản nghị quyết, và đầy khẩu hiệu viết bằng sơn đỏ trên những mảnh tường vôi long lở. Là Hà Nội chập chững trong vòng dây những giáo điều cứng nhắc, tự trói mình và kéo luôn cả dân tộc sa vào một vũng lầy phản lại tiến hóa...Lắng đọng lại trong tâm trí tôi chỉ có tiếng trống Đàng Văn thời nhà Lê có nhắc lại trong HNTMA. Nếu ngày nay trống có hàng trăm chiếc, dân đến đánh hẳn đánh đến thủng mặt trống, âm vang vang truyền đến hàng chục đời. Ông Viện ngậm tăm, hình như có thở dài. Rồi ông thủng thỉnh bảo, người làm phim cốt yếu nói đến hai chữ Tâm và Dân, mục đích nhắc nhở lời Nguyễn Trãi cho những người cầm cân nảy mực đời nay.



Nam Dao và Trần Văn Thủy

Nhưng thời đó tôi không hề biết Thủy gặp khó khăn, nghệ thuật anh “ám chỉ” và “ẩn dụ”, khiến những kẻ có tật ắt phải giật mình. Tôi có cảm tình, nhưng sau truyên chuyên lưu lạc, tôi không có dịp biết gì thêm về anh. Phải đến khi anh sang Mỹ, và các bạn tôi là Hoàng Khởi Phong và Cao Xuân Huy in “Nếu đi hết biển” năm 2003 và phát hành DVD “Chuyện tử tế” năm 2007 thì tôi mới “hiểu” được Thủy phần nào. Tôi nói với Phong “chơi được!”. Phong cười “quá được đi ấy chứ!” và khi đó tôi nhờ Phong liên lạc với Thủy. Thế là đến 2013 tôi mới lò mò đến thăm anh. Vui. Và rất thẳng thắn. Kể về Huy, cậu em rể hụt của tôi, Thủy nhắc đoạn anh chuyện với Huy về Hoàng Sa và phát câu quát “Mày biết và sống mà không kể lại thì ai kể nào?”. Nay Huy đã thành người thiên cổ, tôi xin chép lời anh trong “Nếu đi hết biển”:

...Những kỷ niệm về chiến trận,...về tù đày thì nhiều, nhiều lắm. Nhưng điều đáng nhớ nhất lại không phải ở chuyện đánh trận hay chuyện tù đày, mà lại là chuyện không bảo vệ được lãnh thổ, anh ạ. Tết năm 74, tiểu đoàn tôi đang ứng chiến ở Phú Bài, Huế, thì Trung Cộng đánh chiếm Hoàng Sa....Tiểu đoàn tôi là lực lượng trừ bị của Quân đoàn, được lệnh chuẩn bị ra đánh lấy lại Hoàng Sa...Gì chứ đánh nhau để bảo toàn lãnh thổ, lính tráng tui tui thắng nào cũng háo hức, tuy biết đi là chết nhưng đánh nhau để giành lại đất nước, từ quan đến lính chúng tôi thắng nào cũng hăm hở. Nhưng ngay lúc đó, mặt trận trong nội địa miền Trung cũng nổ rộ, những cuộc tấn công lớn của những đơn vị Bắc Việt đã cắm chân chúng tôi, chúng tôi không có lệnh xuất quân đến Hoàng Sa. Tin tức, hình ảnh...làm chúng tôi thấy nhục. Nhục chứ anh, địa danh nào trong tay Miền Bắc hay Miền Nam thì cũng là của người Việt Nam. Hoàng Sa bị Trung Cộng chiếm mà không lấy lại, tôi nghĩ, miền Bắc và cả miền Nam đều có tội với tổ tiên, với cha ông.... Ông cha ta chèo thuyền giông buồm mà vẫn bảo vệ được những hòn đảo nhỏ xíu ở tít tận mù khơi. Vậy mà bây giờ, quân đội của hai miền tự nhận là thiện chiến nhất nhì thế giới lại bỏ mặc một phần lãnh thổ lọt vào tay ngoại bang. Tôi hỏi anh chứ, chính anh, anh có thấy nhục không? Một trăm năm, một nghìn năm, hay đến tận bao giờ chúng ta mới lấy lại được Hoàng Sa?... Đã mất, hay sẽ còn mất thêm?

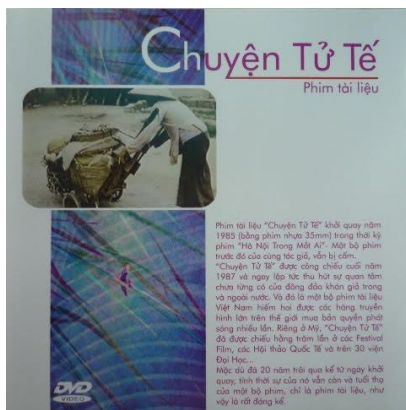
Buổi trưa qua đi, một thoát. Chúng tôi ngồi với nhau, cứ thế, và bóng chiều xuống dần, nhẵn nhụi, chân chữ nhưng không khác được. Chúng tôi nói đủ thứ chuyện, nhưng rồi thế sự du du nại lão hà, cuối cùng vẫn là chuyện tay gỡ tóc đã bạc màu mà lòng thì khắc khoải chưa làm thế nào kéo lại được bóng dáng một mùa xuân. Ai cũng có một cách thế riêng. Tôi lan man nói về Bờ Kia, một tiểu thuyết tôi cưu mang hai, ba năm nay nhưng chưa thực hiện được. Tôi thắc mắc đặt những tra vấn chưa thể giải đáp, bắt văn chương còng lưng mang gánh nợ đời...Thủy khoát tay, giọng đanh lạ “Việc đ... gì mà phải hư cấu, cứ bám lấy hiện thực, bao nhiêu chuyện tai nghe mắt thấy còn vượt hư cấu xa...” Tôi đáp, rất bản năng “Ai có dao dùng dao, ai có súng dùng súng, ai không dao không súng mà chỉ có cái miệng thì nhe răng ra cắn... Và nhờ nước bọt”. Dĩ nhiên, đó là một phản ứng hời hợt. Lẽ ra tôi phải nói HNTMA đâu là phim “tài

liệu” nhưng có cấu trúc thì đã là hư cấu, và chính phần hư cấu là phần hồn của tác phẩm. Giống như viết bút ký, nào đâu chỉ người thật việc thật. Và dưới ánh sáng văn chương XHCN, người tốt việc tốt. Chạm vào đến thể chất tâm linh trong con người khiến họ cảm thông chia sẻ, làm sao một tác phẩm nghệ thuật tránh được hư cấu, cách nói đơn giản là khả năng tưởng tượng một thứ hiện thực nổi dài của cái thấy được, cái nghe được, cái sờ được để cho người đọc cảm được... Nhưng thôi, ngắn ngày ngắn giờ, chúng ta không nên mất thời gian vào chuyện tào lao chi tướng. Tôi kể Thủy nghe chuyện hôm trước tôi đến nhà xuất bản Tri Thức, đề nghị (đùa thôi) là Hà Nội ta nên lập ra Liên Hiệp những người tử tế, và phần tôi, tôi sẽ đề cử Thủy làm Chủ tịch. Tôi nhủ trong lòng, Thủy này là một tay hảo hán, thứ động vật quý hiếm ngày càng mai một.

Bây giờ cho tôi nhắc lại một hư cấu. Trong tiểu thuyết Đất Trồi, ngày nhà họ Nguyễn ở Nhị Khê bị tru di tam tộc, quạ ở đâu bay về đậu đầy Đông Đô, kêu quàng quạc từ sớm tinh mơ. Đến chiều, người người lũ lượt kéo nhau đi xem hành hình. Hàng hàng lớp lớp, họ bước về phía Ô Quan Chưởng. Có một người cao ngều nghệu, vượt những người khác một cái đầu, nhìn thì hóa ra Nguyễn Trãi, kẻ đã thắng hung tàn bằng phép Tâm công. Họ đi, lát sau thì ai cũng như ai, cao bằng nhau cả. Lại nhìn lại, thấy Nguyễn Trãi vẫn bước trong đám người, nhưng hai tay ôm đầu đã bị chém, máu loang lổ mặt đường ...Đó là hư cấu cho thời đầu nhà Lê khi ta vừa giành lại non sông từ tay người Minh. Còn đời nay. Bây giờ đám người vẫn bước trong lòng Hà Nội giữa tiếng rú rít của xe gắn máy và xe hơi chạy vòng bờ hồ. Nay, họ thấp hẳn xuống. Nhìn lại, ai cũng ôm đầu trong tay, cắm cúi đi. Những người mất đầu đó không biết về đâu, nhưng máu từ thân thể họ thì lênh láng thành dòng trôi về phía cầu Long Biên bắc ngang sông Hồng. Dòng sông đó nước màu đỏ, ứng vào tên gọi con sông từ xa xưa, đỏ chảng phải chỉ vì phù sa...Hư cấu như vừa bịa có thật, và là của một Hà Nội nhìn qua mắt người không còn, hay không muốn còn, thị giác.

Phụ đính I:

Phim thứ hai: “Chuyện tử tế” Kỳ Thư



"Chuyện tử tế" – Tập hai của “Hà Nội trong mắt ai”

"Các đồng chí ạ, trong giờ giải lao vừa rồi, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã gặp đạo diễn Trần Văn Thủy. Tổng Bí thư tỏ ra rất thích Hà Nội trong mắt ai...". "Tôi không bảo thích "Hà Nội trong mắt ai" mà bảo anh Thủy làm tiếp phần hai" - Tổng Bí thư cất lời. Tôi đứng lên rất lễ phép nói: "Thưa Tổng Bí thư, thưa các anh chị, tập hai sẽ là Chuyện tử tế...".

Tôi cảm thấy tôi là một "thằng"...lưu manh. Bây giờ mọi người xem sẽ rất buồn cười vì hai phim này chủ đề và nội dung khác nhau, khung cảnh và phong cách cũng khác nhau...

[lờiđạo diễn Trần Văn Thủy].

Ra đời cùng một thời với Hà Nội trong mắt ai, song ít người biết đến Chuyện tử tế và càng ít người đã từng xem phim tài liệu này. Chuyện tử tế là một bộ phim tài liệu của đạo diễn Trần Văn Thủy. Tác phẩm được sản xuất năm 1985 nhưng bị cấm cho tới năm 1987 mới được công chiếu rộng rãi, ra đời cùng một thời với "Hà Nội trong mắt ai", song ít người biết đến "Chuyện tử tế" và càng ít người đã từng xem phim tài liệu này.

Được coi là phần 2 của bộ phim tài liệu gây tiếng vang Hà Nội trong mắt ai, Chuyện tử tế tiếp tục là một tác phẩm phản ánh những suy nghĩ của Trần Văn Thủy về cuộc sống và xã hội thời bao cấp. Bộ phim đã khắc họa hình ảnh của những người dân nghèo khổ trong xã hội để tìm ra lời giải đáp cho câu hỏi: "*Thế nào là sự tử tế?*".

Cả Hà Nội trong mắt ai và Chuyện tử tế đều chỉ đến được với đông đảo khán giả sau khi có sự can thiệp của Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh vào năm 1987. Tác phẩm sau đó đã giành giải Bò câu bạc tại Liên hoan phim Quốc tế Leipzig, Cộng hòa Dân chủ Đức và được nhiều đài truyền hình mua bản quyền để phát lại. Cho đến nay đây vẫn được coi là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của đạo diễn Trần Văn Thủy.

Năm 1982 Trần Văn Thủy cho ra đời bộ phim tài liệu mượn chuyện xưa để nói chuyện nay có tên *Hà Nội trong mắt ai*. Nội dung phản ánh chân thực cuộc sống thời bao cấp khó khăn và những suy nghĩ sâu sắc của Trần Văn Thủy về xã hội đã khiến bộ phim bị cấm chiếu ngay khi chiếu duyệt lần đầu tiên. Bộ phim bị cấm chiếu này đã khiến Trần Văn Thủy gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống và công việc, thậm chí nhiều bạn bè đồng nghiệp còn tưởng ông chuẩn bị bị bắt giam. Bất chấp những khó khăn gặp phải, đạo diễn Trần Văn Thủy vẫn tiếp tục làm bộ phim tài liệu tiếp theo của mình với tựa đề *Chuyện tử tế* vào năm 1985, đây được coi là phần 2 của *Hà Nội trong mắt ai*.

Đạo diễn phải thực hiện bộ phim này trong điều kiện hết sức thiếu thốn và khó khăn. Theo Trần Văn Thủy, ông làm *Chuyện tử tế* vì ông nghĩ con người phải biết sống tử tế với nhau, nhất là trong hoàn cảnh có rất nhiều người bất hạnh trên sự vô lý.

Nhân vật xuất hiện ở đầu bộ phim, Đồng Xuân Thuýét, cũng giúp đỡ rất tích cực cho đạo diễn Trần Văn Thủy mặc dù anh đã mắc ung thư giai đoạn cuối, thậm chí trên giường bệnh anh còn thảo luận với Trần Văn Thủy về những góc máy quay cần thiết để thực hiện cảnh đám ma của chính mình. Cái tên *Chuyện tử tế* của bộ phim được đạo diễn nghĩ ra sau khi ông hoàn thành vì nghĩ rằng tác phẩm của mình có khả năng sẽ bị cấm chiếu, và cái tên hơi "quái" của bộ phim sẽ khiến cơ quan duyệt phim phải cấm một "chuyện tử tế".

Chuyện tử tế mở đầu bằng hình ảnh của đạo diễn Trần Văn Thủy cùng các nhà làm phim thấp hương trước ngôi mộ của một đồng nghiệp của họ là nhà quay phim Đồng Xuân Thuýét nhân ngày giỗ đầu của anh. Trước khi qua đời vì căn bệnh ung thư, Đồng Xuân Thuýét đã đề nghị

các bạn của mình thực hiện một bộ phim tài liệu thực sự có ý nghĩa về tình thương yêu giữa con người và con người hoặc xuất phát từ nỗi đau nhân thế, anh cũng đọc cho các bạn nghe một đoạn trích về tâm hồn con người trong tiểu thuyết Xô viết *Quy luật của muôn đời*. Tiếp đó, bộ phim xoay quanh câu hỏi: "*Thế nào là sự tử tế?*".

Đạo diễn tìm câu trả lời thông qua nhiều con người, hoàn cảnh sống khác nhau. Từ người thành phố bình thường tới những người lao động lam lũ nơi thôn quê và cả những người bị bệnh phong, một căn bệnh khiến họ bị cả xã hội xa lánh.

Qua chuyến đi tìm câu trả lời ấy, Trần Văn Thủy đã bộc lộ sự trăn trở trước cuộc sống khó khăn và thiếu đi sự tử tế giữa con người và con người. Bộ phim chứa đựng rất nhiều cảnh đời của những người nghèo khổ ở đáy xã hội, từ một cậu bé chăn vịt vì lỡ để đàn vịt phá ruộng hợp tác để rồi phải mang lý lịch xấu tới một giáo viên dạy Toán giỏi phải đi bán rau kiếm sống hay những cựu chiến binh từng chiến đấu dũng cảm nay phải đi đập xích lô hay làm nghề sửa xe đạp. *Chuyện tử tế* kết thúc bằng hình ảnh đám tang của Đồng Xuân Thuyết và những lời tâm sự của anh về lòng ham muốn được tiếp tục sống để chứng kiến bộ phim hoàn thành.

Phong cách phim tài liệu của ĐD Trần Văn Thủy là một phong cách khó có thể phân loại được. Dường như phim tài liệu là ngôn ngữ để phát ngôn, để nói những điều uẩn khúc trong lòng mình theo cách vòng vèo hơn và như vậy cũng trở nên an toàn hơn chút ít. Cách làm phim như thế có thể khiến người xem hiện đại cảm thấy phim dở, phim nói quá nhiều mà không tận dụng được lợi thế của hình ảnh. Cũng có phần đúng. Nhưng đối với phim của Trần Văn Thủy hay đối với nhiều bộ phim khác, chúng đã trở thành biểu tượng về dấu ấn của một thời. Phim có thể không hay, nhưng không có nghĩa là nó không đúng.

Chuyện tử tế được diễn tả theo phong cách tự sự. Nếu như trong *Hà Nội trong mắt ai*, Trần Văn Thủy mượn chuyện xưa để nói chuyện nay, thỉnh ra những Nguyễn Trãi, Ngô Thì Nhậm, Quang Trung Nguyễn Huệ để nói đến người thời nay, thì *Chuyện tử tế* chỉ toàn chuyện nay. Nó nhắc đến những người, những cảnh tử tế, những chuyện tử tế mà không hiểu sao luôn thấy lấp ló đằng sau những kẻ không tử tế, dù đôi khi họ không tử tế là do niềm tin của họ, hoặc do dạ dày của họ.

Trần Văn Thủy kể chuyện ông đi quay phim về công việc lao động nặng nhọc mà vinh quang của một ông thợ làm gạch. Rồi một buổi sáng, ông thợ chạy ra quát tháo và đuổi đoàn làm phim đi. Ông ta nói "*Tại sao các ông không quay cảnh thực xem chúng tôi đang sống như thế nào? Các ông chỉ tô vẽ những điều không có thật, còn chúng tôi sống như thế nào thì mặc kệ*". Đó là dấu ấn của nền văn nghệ minh họa, khi người nghệ sỹ sáng tác theo đơn đặt hàng, theo những gì mà "người ta" muốn. Để làm mặt này sáng đẹp hơn, họ phải tạm lờ tịt cái mặt kia của đời sống đi, coi như không thấy. Nhưng như thế là không tử tế.

Phim có diễn biến chậm, lại dây cà ra dây muống, tưởng như không đi vào một cái gì. Hóa ra ông đạo diễn làm thế mà khôn. Nếu đi vào "*một cái gì*", Trần Văn Thủy sẽ sớm đi vào tù vì những gì ông nói có thể bị coi là "*nghe đài địch*", "*chống phá chế độ*", "*gây dư luận xấu trong nhân dân*"... Cứ làm lửng lơ với những câu hỏi lơ lửng, ai là người tử tế, đâu là chuyện tử tế rồi người xem khắc tự hiểu. Khoảng trống ấy thành ra đắt giá.

Cũng như *Hà Nội trong mắt ai*, *Chuyện tử tế* sau khi ra đời đã không thể đến với công chúng. Tới tháng 10 năm 1987, đạo diễn Trần Văn Thủy được gặp riêng ông Nguyễn Văn Linh, trong cuộc gặp này Tổng bí thư đã tỏ ý ủng hộ *Hà Nội trong mắt ai* và đề nghị Trần Văn Thủy làm ngay phần tiếp theo của phim. Nhờ vậy cả *Hà Nội trong mắt ai* và *Chuyện tử tế* được cùng công chiếu vào năm này. Do trong cuộc gặp với Tổng bí thư, Trần Văn Thủy được ông Nguyễn

Văn Linh đề nghị là làm tiếp *Hà Nội trong mắt ai* Tập 2 nên Trần Văn Thủy đã nảy ra ý tưởng rằng *Chuyện tử tế* sẽ chính là tập thứ hai đó, vì vậy tiêu đề của phim, *Chuyện tử tế*, luôn đi kèm với chữ Tập 2 trong khi bộ phim chỉ có một tập duy nhất.

Chuyện tử tế được nhiều người coi là tác phẩm thành công nhất của đạo diễn Trần Văn Thủy.

Tháng 11 năm 1988 ông được cử đi dự Liên hoan phim Quốc tế Leipzig ở Cộng hòa Dân chủ Đức theo thư mời, tuy nhiên họ lại cấm ông mang theo bản phim *Chuyện tử tế* đi tranh giải.

Cuối cùng bằng quan hệ riêng Trần Văn Thủy đã tìm cách để *Chuyện tử tế* được chiếu ở Leipzig, bộ phim đã gây tiếng vang rất lớn và được trao giải Bò câu bạc, giải thưởng lớn thứ hai của Liên hoan phim. Theo Trần Văn Thủy thì nếu *Chuyện tử tế* không giành giải thì có lẽ ông đã không dám quay trở về Việt Nam. Được một số báo chí quốc tế ví như "*Quả bom đến từ Việt Nam nổ tung ở thành phố Leipzig*" và đánh giá là một trong mười phim tài liệu hay nhất Thế giới, *Chuyện tử tế* đã được nhiều đài truyền hình nước ngoài mua bản quyền để phát lại.

Sau khi được chiếu rộng rãi ở Việt Nam, *Chuyện tử tế* cùng *Hà Nội trong mắt ai* được đánh giá là có giá trị nghệ thuật cao, mang tính đột phá trong thể loại phim tài liệu Việt Nam và chứng tỏ sự dũng cảm tuyệt vời của những nhà làm phim trong việc phản ánh hiện thực xã hội và suy nghĩ của người dân. *Chuyện tử tế* cũng góp phần làm thay đổi cách suy nghĩ của một số Việt kiều về hình ảnh đất nước nay đã có những thay đổi.

Năm 2008 *Chuyện tử tế* đã được chọn chiếu tại Liên hoan phim Viennale, liên hoan phim hàng đầu của Áo trong chương trình vinh danh những nhân vật đặc biệt và lịch sử điện ảnh. Theo các nhà tổ chức, bộ phim được chọn vì nó nổi tiếng và rất hợp với thời cuộc. Việc tìm kiếm bản phim để chiếu ở Viên đã diễn ra rất khó khăn vì bản phim nhựa gốc lưu giữ ở Việt Nam của bộ phim đã bị hỏng, cuối cùng người ta đã phải sử dụng một bản DVD chất lượng tốt của bộ phim do một đạo diễn người Mỹ lưu giữ.

Năm 2009 *Chuyện tử tế* cũng được chọn chiếu tại Hà Nội trong loạt phim tiêu biểu của các cựu học viên người Việt Nam của Đại học Điện ảnh Quốc gia Liên bang Nga (VGIK). Những chuyện không tử tế trên đời xem bao giờ cho hết. Chỉ biết, đằng sau mỗi khung hình là những lời gan ruột của Trần Văn Thủy và các đồng đội.

Chừng nào vẫn còn những kẻ chỉ biết chăm sóc cho bộ da của mình, và vẫn còn những người với đôi chút lương tâm tồn tại trên trái đất, người ta vẫn sẽ còn nhắc đến *Chuyện tử tế*, dù là dưới dạng này, hay dạng khác, dù không đi kèm với cái tên Trần Văn Thủy.

Gặp đạo diễn "Chuyện tử tế" Hồng Chuyên

Sau nhiều cuộc hẹn, tôi được gặp Đạo diễn Trần Văn Thủy, đạo diễn phim *Chuyện Tử Tế* nổi tiếng của điện ảnh Việt Nam. Căn nhà rộng rãi nằm trên con ngõ nhỏ Làng Vĩnh Phúc (nay là phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội) vẫn giữ nguyên không gian truyền thống xưa. Cuộc nói chuyện vừa bắt đầu thì cũng là lúc vợ ông đi có việc trở về. Từ trong nhà, đạo diễn Trần Văn Thủy reo lên: "Hằng ơi! Em chờ anh một chút anh ra đây". Bên ngoài, tiếng vợ ông đáp lại: "Dạ vâng, anh mở cửa cho em". Ông nhẹ nhàng dặn tôi ngồi đợi, rồi cầm chìa khóa ra mở cửa. Với cử chỉ ân cần, ông vừa dắt xe cho vợ vừa dặn dò: "Lần sau, dừng xe lại em phải về hết số, mình già lập cập, như thế mới an toàn". Rồi vẫn sự ân cần ấy, ông lấy dép để bà

thay khi bước vào nhà. Tôi thực sự xúc động được chứng kiến cuộc đối thoại “vợ chồng kính nhau như khách” của vị đạo diễn già đã vượt qua tuổi xưa nay hiếm (74 tuổi).

Để hiểu được con người ấy, cũng nên xem lại những bộ phim do đạo diễn Trần Văn Thủy làm, đọc lại những gì ông viết và bắt đầu từ câu chuyện về bộ phim “Chuyện tử tế”.

Cách đây 30 năm, trong hoàn cảnh rất khó khăn (mức sống người dân rất thấp, đất nước ta trong thời kỳ bao cấp, đời sống xã hội, đời sống vật chất, đặc biệt phim ảnh đầy thiếu thốn...), đạo diễn Trần Văn Thủy đã làm một bộ phim nhan đề “Chuyện tử tế”. Hành trình để “Chuyện Tử Tế” được hoàn thành, đến với công chúng không hề đơn giản, đã khiến báo chí trong và ngoài nước tốn không ít giấy mực để nói về nó. Tuy nhiên, sau đó, ở Liên hoan phim Quốc tế Leipzig (Cộng hòa Dân chủ Đức), bộ phim đã gây tiếng vang lớn, được trao giải Bò câu bạc. Báo chí nước ngoài mệnh danh: “Quả bom đến từ Việt Nam nổ tung ở thành phố Leipzig”. Bộ phim này đã được nhiều đài truyền hình nước ngoài mua bản quyền trình chiếu. Có thể nói đây là bộ phim được bán ra nước ngoài nhiều nhất. Đạo diễn nổi tiếng người Mỹ John Giavito đã tiến cử bộ phim này là 1 trong 10 bộ phim tài liệu hay nhất của mọi thời đại. Tính cho đến tận bây giờ, nền điện ảnh Việt Nam cũng hiếm có bộ phim nào được sự đánh giá cao của công chúng, cộng đồng quốc tế như vậy.

“Chuyện tử tế” là một ngoại lệ khi mà sau 30 năm xem lại mà vẫn còn nguyên vẹn tính thời sự. Mở đầu bộ phim, đạo diễn Trần Văn Thủy viết: “Tử tế có trong mỗi con người, mỗi nhà, mỗi dòng họ, mỗi dân tộc. Hãy bền bỉ đánh thức nó đặt lên bàn thờ tổ tiên, hay lễ đài quốc gia. Bởi thiếu nó, một cộng đồng dù có những nỗ lực tốt bậc, có chí hướng cao xa đến mấy thì cũng chỉ là những điều vớ vẩn...”.

Bộ phim là chuỗi dài những câu hỏi để truy đến cùng sự tử tế mà đôi khi những câu hỏi, những sự kiện có phần đung chạm đến nhiều người, trong bối cảnh thời gian đó.



Một cảnh trong phim Chuyện tử tế

Đạo diễn Trần Văn Thủy tâm sự, sau khi bộ phim “Chuyện tử tế” được nhiều người biết đến, nhiều hãng phim nước ngoài đặt ông làm phim. Năm 1992 đài truyền hình NHK Nhật Bản cũng đã tìm đến đặt hàng ông để làm bộ phim về điều mà người Nhật quan tâm. Ông nhận lời để xuất làm bộ phim về làng quê Việt Nam - Làng nghề Phù Lãng (Hà Bắc - nay là Bắc Giang). Ngày ấy, làng nghề Phù Lãng cực nghèo nhưng sống với nhau cực kỳ tử tế. Một làng nghề sống bằng nghề đất nung. Con người nghèo cực nghèo, nghề hàng nghìn năm vẫn làm như vậy. Nhưng họ sống yêu thương nhau, cha thương con, vợ thương chồng. Mẹ ghê thương con chồng, gả chồng cho con chồng. Anh đùm bọc em, xóm giềng tối lửa tắt đèn có nhau...

Ông chia sẻ thêm: “Bản thân tôi lúc đó cũng không hiểu phim này có ý nghĩa như thế nào. Nhưng khi tôi sang Nhật làm hậu kỳ, họ có đề nghị xin dùng tên “Chuyện cổ tích đời nay” cho phim hoặc sẽ dùng tên này trên báo”. Phía Nhật giải thích: “Ngày xưa người Nhật cũng nghèo như thế và cũng ăn ở với nhau tử tế như thế. Còn ngày nay, cuộc sống giàu có văn minh gấp bội, con người xa cách hơn, cha muốn thăm nhà con phải gọi điện thoại trước cả tuần. Hàng xóm cách vách 20cm không biết nhau”. Như vậy tình người đã bị chia cắt. Có một quy luật bất ngờ, những nước phát triển họ rút ra rằng: “Đời sống vật chất khá lên tình cảm con người bị chia cắt, đi xuống”. Đó là điều người Việt mình chưa trải nghiệm thấu đáo. Con người sống với nhau tử tế, cần lắm, bức thiết lắm! Trước những câu hỏi của chúng tôi về Chuyện - Tử - Tế ngày nay, như có một sự thôi thúc nào đó, ông đã trút bầu tâm sự. Dưới đây cuộc đối thoại giữa Đạo diễn Trần Văn Thủy và phóng viên Infonet.

Thưa ông, mong muốn được chia sẻ nhiều hơn nữa Chuyện tử tế, có nhiều hơn nữa những hành động tử tế trong cuộc sống, Infonet dự kiến mở chuyên đề về những câu chuyện như vậy. Là đạo diễn đã trải trở với Chuyện - Tử - Tế từ nhiều năm trước, xin ông cho biết quan điểm của mình?

Điều đầu tiên, tôi tán thành với việc làm của các bạn. Theo tôi đây là việc làm cần thiết quý giá. Có lẽ không phải là những việc làm vì ý thích chủ quan của chúng ta mà đó là việc làm ích lợi cho xã hội, cho đồng bào và đất nước của chúng ta.

Điều này hết sức cần. Do điều kiện công việc, hoàn cảnh sống, tôi cũng tới lui nhiều nơi, tôi hiểu ra rằng vật chất thuần túy không cứu rỗi được con người mà nó phải có văn hóa, đạo đức, tôn giáo, truyền thống ngàn xưa để lại. Những điều bức thiết, những điều cần thiết cho cuộc sống là “đường ăn nhẽ ở” của con người. Nói thì dài, nhưng từ xưa các cụ thường dạy thế này: “Ở đời này, khôn dại giỏi dốt không biết, nhưng con phải chú ý đường ăn nhẽ ở”. Xét cho cùng “đường ăn nhẽ ở” là cái hồn vía, cái cốt cách của cuộc sống.

Nếu nói về chỉ số hạnh phúc người ta nói đến phương tiện đi lại, ăn ở, mức sống, môi trường... đều đúng cả. Nhưng, giàu có quá, tiện nghi quá, văn minh quá mà quan hệ giữa người với người nó xấu thì không thể tìm thấy hạnh phúc, tuyệt đối không có hạnh phúc.

Tôi cũng từng đến nhiều nước, tôi không thấy người Mỹ, người Nhật, người Úc, người Anh, người Pháp... tự nhận mình rất hạnh phúc. Nó phải do hoàn cảnh cụ thể con người đó trong mối quan hệ với các cá nhân khác, trong cộng đồng như thế nào. Do đó, con người sống với nhau tử tế, cần lắm, bức thiết lắm.

Theo ông, phải chăng chúng ta đã có thời nhậm lẫn về “Chuyện - Tử - Tế”?

Trong những thập kỷ qua, chúng ta đã quên đi một điều rất quan trọng: Trước khi trở thành “ông” thành “bà”, trước khi chúng ta làm những việc to lớn, chúng ta phải là con người đã, con người tử tế đã. Vì thế cho nên có lúc (giữa thế kỷ 20) giá trị đạo đức, gia phong, nền nếp một thời bị coi là tàn dư của xã hội phong kiến, không được coi trọng.

Có lẽ nhiều lĩnh vực, chúng ta phải nhìn nhận lại những gì trong quá vãng để thấy những điều tốt của xã hội của Việt Nam đã mất đi rất nhiều.

Nhân đây, cho phép tôi nhắc lại 1 đoạn lời bình ở phần đầu bộ phim Chuyện- Tử- Tế mà tôi cho rằng rất cần thiết: “...*Hãy hướng con trẻ và cả người lớn đầu tiên vào việc học làm người, người tử tế, trước khi mong muốn chặn dốt họ trở thành người có quyền hành, giới giang siêu phàm...*” Các thế hệ trước đã để lại cho chúng ta nhiều lời răn dạy đạo đức và sự tử tế. Không cần mất nhiều thời gian, chúng ta sẽ thấy kho tàng đạo đức tiền nhân để lại cho chúng ta rất lớn qua ca dao tục ngữ, cách ngôn.... Bấy lâu nay, chúng ta đã hướng con người đi theo giá trị ảo. Chúng ta phải nhìn nhận một cách nghiêm túc về những giá trị đích thực, cốt lõi của đời sống. Đứng về

phương diện lịch sử thì chúng ta phải nghiêm túc nhìn nhận một cách đầy đủ, đi tới cùng vấn đề. Ngay chuyên mục của các bạn, nếu làm những bài báo hay một chuyên mục chỉ để vừa lòng ông A bà B, có lẽ sẽ không cần thiết.

Vậy nói về Chuyện - Tử - Tế phải nói bằng cái tâm của mình đúng không, thưa ông?

Tất cả sẽ trở về cát bụi, không ai có thể sống mãi để răn đe người khác phải thực hiện ý nghĩ cá nhân của mình. Nếu chúng ta không đặt Tổ quốc, Dân tộc lên bàn thờ của mình, thì “mọi sự cố gắng đều là vớ vẩn”.

Cốt lõi của “Chuyện - Tử - Tế” “hành động tử tế” là gì thưa ông?

Muốn xã hội tốt lên, không thể không xem xét lại giá trị tinh thần, văn minh tiên nhân đã để lại. Đây là vấn đề khoa học, triết học chứ không phải là lập trường quan điểm, tư tưởng. Đó cũng là giá trị cốt lõi, là khởi nguồn của Chuyện - Tử - Tế, hành động tử tế. Đầu thế kỷ 20 các cụ chỉ mong có độc lập, mặc dù dưới chế độ kim kẹp của thực dân nhưng các cụ đã không khuất phục. Các cụ trần trụi lắm. Khẩu hiệu của cụ Phan Chu Chinh, “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”. Sau này chúng ta đã thấy nó rất đúng, cần ở bất cứ thời đại nào. Và có nó, đạo đức xã hội mới tốt lên. Ngày nay, vì đạo đức xã hội đi xuống nên bây giờ chúng ta thấy những chuyện không tử tế như: bác sĩ ném xác bệnh nhân xuống sông, hôi của người gặp nạn trên đường... Có nơi nào như thế không?

Tệ hại hơn, bệnh nói dối, bệnh thành tích, tham nhũng, mua quan chức... đã ăn sâu trở thành ung nhọt. Từ đó nảy sinh ra bao nhiêu hệ lụy cho xã hội.

Trong thời buổi hiện nay, làm thế nào để có một xã hội tử tế, thưa ông?

Người ta thường nói: “Muốn xã hội trật tự, tử tế phải dựa vào 3 chân kiềng. Đó là Đạo đức, Pháp luật và đức tin tôn giáo. Những chuyện tử tế nó cần lắm, xảy vụ ném xác bệnh nhân, xảy ra vụ chui túi nylon qua suối, tình trạng cướp hoành hành ở đâu đó... bản thân những người điều hành phải thấy xấu hổ. Bản thân những người quản lý, phải chuẩn chỉ, không có chuyện người quản lý, người đứng đầu tham nhũng, mà những người dưới có thể răm rắp tuân theo.

Để có được xã hội tử tế là trách nhiệm của tất cả chúng ta, trong đó có trách nhiệm của thông tin, truyền thông, các cơ quan nghiên cứu. Trách nhiệm đầu tiên phải nói đến người quản lý, điều hành xã hội. Có bao giờ, có khi nào, có sự việc nào mà người điều hành quản lý trực tiếp lên tiếng và chịu trách nhiệm về những sự việc bê bối của xã hội không? Ở một số quốc gia, người ta lập tức lên tiếng nhận trách nhiệm, bày tỏ thái độ hoặc từ chức. Không có sự nhận trách nhiệm như vậy làm sao có được sự tử tế? Xã hội tử tế cần có những tấm gương, tấm gương của những người điều hành, quản lý xã hội. Vì vậy, tôi thực lòng mong muốn các bạn thành công trong đề tài này, để những phương tiện thông tin đại chúng khác cũng tham gia tích cực, những người có lương tri, những người có trách nhiệm sẽ ủng hộ các bạn hết lòng, để xã hội chúng ta, đất nước chúng ta có nhiều hơn những câu Chuyện - Tử - Tế.

Xin cảm ơn ông!

Trần Văn Thủy: Con người trước tiên phải tử tế
Phạm Thu Hương

- Nhớ lại khoảng thời gian chưa kịp gỡ lệnh cấm chiếu “Hà Nội trong mắt ai”, đạo diễn tiếp tục cho ra mắt bộ phim tài liệu thứ hai “Chuyện tử tế” chấn động không kém. Động lực nào khiến ông tạo ra những “quả bom” như vậy?

- Trần Văn Thủy: Lờì đầu tiên, không phải khách sáo, nhưng tôi xin cảm ơn chị đã quan tâm tới đề tài này. Tôi có cái ngại ngần chính đáng khi nói về bộ phim quá nhiều lần. Bất kỳ cái gì hay đến đâu, hấp dẫn đến đâu nhưng nếu cứ nói đi nói lại cũng thành phản cảm. Nhưng trước tình cảm, tôi sẽ một lần nữa nói về “Chuyện tử tế”.

Cũng xin nói trước, nếu ai đó đọc được những lời của tôi thì xin hiểu cho, tôi không muốn đăng đàn diễn thuyết, nhưng trước nghĩa lớn, tình cảm lớn, cho phép tôi được bày tỏ đôi điều. Cách đây hơn 30 năm, tôi bắt đầu làm bộ phim. Lúc đó, công cuộc đổi mới chưa bắt đầu, tình người đùm bọc lẫn nhau còn nồng ấm. Tôi thực hiện hoàn toàn theo linh tính mách bảo chứ không nghĩ ngợi sâu sắc, tôi cũng không phải người có thể dự đoán được nhu cầu của xã hội hay các vấn đề xã hội đặt ra. Nhưng đến thời điểm này, tôi mừng vì trong cuộc đời làm nghề của mình đã có chút đóng góp với xã hội, với cuộc đời.



- Ông đã vượt qua khoảng thời gian “căng như dây đàn” ấy bằng cách nào?

- Phải có thần kinh thép mới vượt qua được khoảng thời gian đó. Nhiều người tiên lượng tôi sẽ sớm bị bắt khi ném vào xã hội 2 “quả bom” như “Hà Nội trong mắt ai” hay “Chuyện tử tế”... Tôi thực hiện 2 bộ phim này như ma làm. Mẹ tôi đã khóc khi biết chuyện và bà bảo: “Sao em rể con cũng làm phim tài liệu, nhưng nó còn mang được trứng gà, trứng vịt về. Còn con cứ như đi buôn bạc giả”.

Nhưng đúng là trong huyết quản của tôi đã như vậy. Đồng nghiệp tại cơ quan nhìn tôi như con quái vật. Tôi không giải thích được căn cứ lý do tại sao tôi có thể thực hiện 2 bộ phim chấn động chỉ trong vài năm. Tôi là học trò của đạo diễn lừng danh Liên Xô Roman Carmen và tôi luôn hứa với thầy sẽ thực hiện những bộ phim xứng đáng với những gì đã được học tại xứ sở Bạch Dương

- Tại Hà Nội, Nam Định, Đà Nẵng... khán giả đã tổ chức các buổi chiếu phim để kỷ niệm 30 năm ngày “Chuyện tử tế” ra đời. Điều đó chứng tỏ bộ phim đã sống trong lòng khán giả...

- Tôi cho rằng, việc khán giả tự phát như vậy không phản ánh tác giả, tác phẩm đó hay hoặc dở mà cho thấy những vấn đề con người, xã hội hiện nay đang trăn trở và suy nghĩ. Đó chính là sự tử tế, là tình cảm giữa con người với con người, sự bức xúc của xã hội khi tội ác hoành hành, các hiện tượng tiêu cực ngày một nhiều, sự tha hóa, xuống cấp của đạo đức. Khi làm bộ phim,

tôi không nghĩ nó sống lâu đến như vậy dù không sử dụng thủ pháp nghệ thuật đặc biệt. Tôi chỉ sử dụng lối kể chuyện đơn thuần, nhưng tại sao nó vẫn sống dù đã 30 năm?



- Câu trả lời cho “Thế nào là sự tử tế?” mà bộ phim đi tìm, ứng với bối cảnh ngày nay nên được hiểu như thế nào, thưa đạo diễn?

- Đề tài về sự tử tế, về tính nhân văn không chỉ Việt Nam mà cả thế giới đều rất quan tâm. Mười mấy đài truyền hình quốc tế đã mua bản quyền bộ phim này của tôi. Những bất cập như thực phẩm bẩn, lừa lọc, dối trá, suy thoái đạo đức... thì mỗi người Việt Nam nên xem xét lại bản thân mình. So với thời điểm tôi thực hiện “Chuyện tử tế” của thời bao cấp, ngày nay, tình cảm con người đã không còn như trước, dù vật chất no đủ hơn. Nhưng mặc đẹp mãi cũng chán, ăn ngon mãi cũng chán, chỉ có quan hệ giữa người với người tốt đẹp mới giúp xã hội văn minh hơn. Người Việt Nam cần sống cho tử tế, hướng tới những điều tốt đẹp.

- Trước những tiêu cực đang tồn tại, vẫn còn đó những tấm gương người tốt việc tốt trong xã hội hiện nay. Liệu có phải ông có quá bi quan?

- Tôi không đánh đồng những người tốt trong xã hội với kẻ xấu. Nhưng đúng là con người Việt Nam hiện nay rất có vấn đề khi chỉ thích nghe những điều lọt tai, những điều người khác nghĩ trùng với suy nghĩ của mình. Ngày nào tôi cũng thấy những chuyện đau lòng và có cảm giác nó sẽ không bao giờ dừng lại. Thượng đế sinh ra cho mỗi người một cái miệng, hãy để họ nói điều mà họ nghĩ. Khi nào người dân còn phản biện, còn bàn luận một vấn đề nào đó có nghĩa họ còn có trách nhiệm với xã hội với cuộc đời.

- Với “Hà Nội trong mắt ai”, “Chuyện tử tế”... có thể khẳng định Trần Văn Thủy là một đạo diễn?

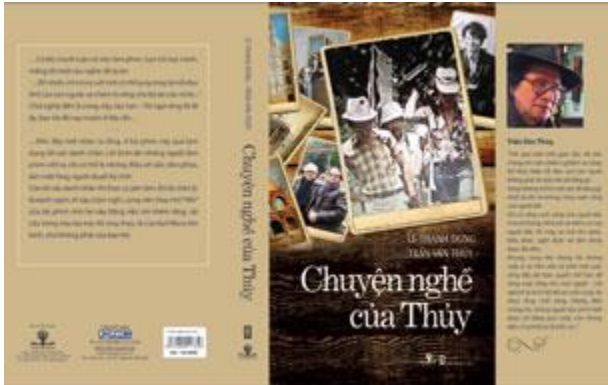
- Tôi may mắn đã đi đúng đường. Cả cuộc đời làm nghề, tôi đều hướng về thân phận con người và không biết làm phim chính trị. Các bộ phim tôi làm đều có tư tưởng và còn nhiều bộ phim khác không biết có được chiếu khi tôi đã chết. Tôi cũng là người may mắn khi không bị bản cùng hóa, vẫn có tiền để giúp đỡ người nghèo. Trong cuộc sống, cái quý giá nhất là được làm những điều có ích cho cộng đồng, xã hội.

- Xin cảm ơn đạo diễn!

Phụ đính II:

Trần Văn Thủy và “Chuyện nghề của Thủy” Mặc Lâm (RFA)

Đạo diễn Trần Văn Thủy người nổi tiếng với những bộ phim tài liệu như “Hà Nội trong mắt ai” hay “Chuyện tử tế” vừa hoàn tất cuốn sách mang tên “Chuyện nghề của Thủy”



Bìa sách “Chuyện nghề của Thủy”.
Courtesy PhươngNamBook

Đạo diễn Trần Văn Thủy người nổi tiếng với những bộ phim tài liệu như “Hà Nội trong mắt ai” hay “Chuyện tử tế” vừa hoàn tất cuốn sách mang tên “Chuyện nghề của Thủy” kể lại quãng đường nghề nghiệp vui buồn truyên chuyên mà ông đã trải qua. Tác phẩm tuy mới ra mắt nhưng đã chiếm cảm tình của độc giả sau khi đạo diễn có chuyến đi xuyên Việt nhằm giao lưu với người yêu thích ông cũng như tác phẩm của ông. Mặc Lâm được ông cho biết những điều xảy ra phía sau tác phẩm từ khi thai nghén tới khi thành hình.

Ai cũng có một nghề

Trước tiên Đạo diễn Trần Văn Thủy chia sẻ:

Trần Văn Thủy: Xin chào anh Mặc Lâm. Tôi muốn trả lời anh một cách giản dị như thế này: Trong cuộc sống ai cũng có một cái nghề. Tôi cũng như mọi người cũng có một cái nghề. Nghề của tôi là làm phim tài liệu, như mọi người biết đấy, cũng có chuyện vui, chuyện buồn, chuyện khó, chuyện dễ từ khi niên thiếu, cho đến khi trưởng thành, cho đến khi làm nghề. Bây giờ thì nhiều tuổi rồi, viết hồi ký để lại cho con cháu, cho bạn bè đọc chơi thì cũng hay.

Thế nhưng mà lười, ngại bởi vì chuyện nghề của tôi thì có lúc vất vả, có lúc gian nan cho nên tôi cũng ngại ngừng lắm. Tôi cũng không hào hứng để làm việc đó. Nhưng rồi bạn bè lại thúc giục và tình cờ tháng 11 năm 2011 có hai nhà điện ảnh Mỹ là Michael Ronof, hiệu phó trường Đại học Điện ảnh North Carolina và ông Leninson – một chuyên gia tiến sĩ về điện ảnh, các vị ấy yêu cầu hợp tác với tôi để làm cuộc phỏng vấn dài để thực hiện một chương trình nghiên cứu mang tên “Chuyện tử tế của Trần Văn Thủy, Tâm linh người chính trị”.

Trước đây tôi có sang North Carolina để nói chuyện, chiếu phim cho sinh viên xem vì vậy về mặt xã giao thì tôi cũng đã làm việc với họ trong một thời gian dài. Rồi khi kết thúc công việc thì tôi mang những tài liệu đó để bạn bè đọc chơi. Một trong những người bạn đọc tài liệu đó là anh Lê Thanh Dũng, Nhưng anh có một bản khoản là vì thực ra đây là vấn đề của người Việt Nam mà viết ra cho người Việt đọc với nhau thì có khi nó có ích hơn. Anh cũng bảo rằng dầu sao thì người Mỹ cũng có thiện chí và sự hiểu biết cùng với nền văn hóa của họ thì cũng được. Thế nhưng người Việt Nam nên đọc những thứ này.

Do sự thúc giục của anh Lê Thanh Dũng cùng bạn bè của tôi thì chúng tôi vào việc. Tôi cùng với anh Lê Thanh Dũng thực hiện cuốn sách này trong vòng 10 tháng. Chúng tôi bàn thảo với nhau và chúng tôi viết lại một cách rất trung thực những gì đã xảy ra trong cuộc đời làm nghề của tôi. Nó cũng mất nhiều thì giờ lắm vì phải lục lọi trong trí nhớ, trong quá vãng những chuyện vui buồn, những chuyện trong chiến tranh, chuyện tôi đi học ở Nga, rồi sau đó tôi trở về nước và tôi làm những bộ phim. Đôi khi có những khó khăn, những mắc mớ, những hiểu lầm... Hai anh em ngồi viết với nhau.

Mặc Lâm: Thưa đạo diễn chúng tôi rất ngạc nhiên vì cuốn sách có thể được xem là tự truyện của ông nói về quãng đường sáng tác trong vai trò của một đạo diễn nhưng trên bìa cuốn sách lại xuất hiện một cái tên thứ hai là Lê Thanh Dũng, đặt lên trên cả tên của ông nữa. Chắc là có điều gì thú vị và rất quan trọng mới có chuyện lạ này xảy ra, ông có thể cho thính giả biết thêm chi tiết về đồng tác giả Lê Thanh Dũng hay không?

Trần Văn Thủy: Chúng tôi cộng tác với nhau vì như thế này: Có đoạn tôi kể miệng thôi còn anh Dũng ghi âm ghi lại, sau đó thì anh ấy viết lại bằng văn phong, bằng trải nghiệm của anh ấy. Nói chung, khi tôi kiểm tra lại thì những đoạn này cũng rất xúc động và cũng rất là trung thực, nghĩa là đúng với dĩ vãng của cuộc đời tôi. Có lẽ số lượng tôi cũng tự viết cũng rất nhiều bởi vì kể cho bạn mình viết thì cũng hay nhưng mà mình viết bằng ngôn từ của mình thì thích hơn.

Có nhiều đoạn tôi tự viết và anh Lê Thanh Dũng đánh máy giúp tôi. Nói chung những phần anh Dũng viết hay những phần tôi viết thì chúng tôi đều bàn nhau, đều góp ý cho nhau để làm sao nó được trung thực, được đúng. Hai chúng tôi thân nhất là đêm viết hai văn bản cuối cùng và cái tên của nó là "Chuyện nghề của Thủy". Anh Lê Thanh Dũng đứng tên bên trên và tên tôi bên dưới vì nói cho cùng nếu không có anh Dũng thì việc này không xúc tiến được. Tóm lại là không có anh Lê Thanh Dũng thì không có cuốn sách này.

Mặc Lâm: Theo như chúng tôi biết thì Hà Nội trong mắt ai và Chuyện tử tế đã từng có thời được xem là nhạy cảm, làm sao cuốn sách thoát lưới kéo kiểm duyệt khi xuất hiện lại một cách rất chi tiết trong cuốn sách thưa ông?

Trần Văn Thủy: Điều này cũng sẽ là một điều thú vị bởi vì thực ra anh Lê Thanh Dũng và tôi cũng rất là lo lắng và cũng rất là hồi hộp. Trước tiên là không biết có được ấn hành hay không, có được phép in không. Thế nhưng rất may mắn là những người chịu trách nhiệm và đặc biệt là người biên tập của nhà xuất bản Hội nhà văn là những người rất là nhiệt thành ủng hộ công việc của chúng tôi. Sau khi so đi tính lại thì nói chung đây là cuốn sách hiếm hoi có những vấn đề đụng chạm nhưng đã được in nguyên xi và từ khi viết cho đến khi in thì nó cũng không có thay đổi gì. Nó trung thực như là bản thảo của chúng tôi. Đây là một giai đoạn rất quan trọng khi mà cuốn sách ra đời thì nó phải nộp lưu chiểu, phải được xem xét, cân nhắc để quyết định phát hành. May mắn là nó cũng được phát hành.

Không vì lợi nhuận

Mặc Lâm: Còn nhà phát hành thì sao? Họ có gặp trường hợp hậu kiểm duyệt như những cuốn sách có vấn đề trước đây sau khi thoát kiểm duyệt vẫn bị tịch thu vì nội dung..

Trần Văn Thủy: Tôi muốn nói về nhà sách Phương Nam; Nó nằm trong công ty Phương Nam. Đây là công ty rất lớn làm những việc về văn hóa. Chúng tôi cho rằng kinh doanh về văn hóa ở Việt Nam rất khó khăn bởi vì có những vấn đề nhạy cảm, có những vấn đề đụng chạm đến khái

niệm khác nhau, những quan niệm khác nhau, đặc biệt là những vấn đề chính trị. Công ty Phương Nam cũng đã cố gắng phấn đấu trong lĩnh vực này và làm được những việc có ích, nhiều khi không phải về mặt lợi nhuận mà là vì lợi ích của xã hội, của cộng đồng. Đây cũng là một trong những việc mà Phương Nam đã làm. Thật ra cuốn sách này không có lãi bao nhiêu, thậm chí còn phải lỗ nữa.

Mặc Lâm: Vâng thưa đạo diễn, sau khi cuốn sách ra mắt bạn đọc thì chúng tôi biết là ông có một cuộc hành trình từ Nam ra Bắc, tới rất nhiều điểm để gặp độc giả và nghe những phản hồi của họ. Một cách nhìn chung thì họ phản hồi như thế nào về cuốn sách thưa ông?

Trần Văn Thủy: Khi cuốn sách ra đời thì được tổ chức xuyên Việt để giao lưu. Tổ chức ở Sài Gòn ngày 8 tháng 6 rất đông ở tầng hai ở tòa nhà trung tâm Sài Gòn. Tôi thấy đây là cái buổi rất là xúc động bởi vì phần lớn là những người đầu bạc, phần lớn là những người trí thức, những người có vị thế rất cao về văn hóa đến dự. Sau đó đến ngày 11 thì tổ chức ở Nha Trang.

Ở Nha Trang có người của Phương Nam, có anh Lê Thanh Dũng và tôi; Anh em hiệu sách cùng với bạn bè của chúng tôi, những người thân thiết và hiểu nhau và có những kỷ niệm xa xưa với nhau thì cùng phối hợp tổ chức. Ở Nha Trang có gần 30 cơ quan đại diện của báo chí ở trong và ngoài nước đóng ở Nha Trang vì vậy sự kiện ở Nha Trang cũng gây được sự chú ý. Sau Nha Trang chúng tôi tổ chức ở Đà Nẵng. Đà Nẵng tổ chức rất xúc động vì thời chiến tranh tôi đã quay phim ở Đà Nẵng. Tôi đã làm phim về những nhân vật, những người ở đó nên đã hiểu biết nhau nên đã quần tụ lại cùng với độc giả, cùng với những nhà văn hóa, những nhà nghiên cứu của Đà Nẵng tụ tập lại và cũng làm vui vẻ và sang trọng lắm.

Tiếp theo là Huế, chúng tôi làm vào ngày 16 tháng 6. Không gian ở Huế có thể nói là đặc biệt nhất vì bên cạnh sông Hương nữa rất sang trọng và đẹp. Một không gian tuyệt vời và mỹ mãn. Sau đó chúng tôi ra Hà Nội. Ở Hà Nội chúng tôi cũng tổ chức tại nhà sách Phương Nam.

Mặc Lâm: Ai là người đứng phía sau lệnh cấm bắt thành văn không cho “Hà Nội trong mắt ai” trình chiếu rộng rãi có lẽ là câu tò mò nhất của người thích cuộn phim này. Không biết sau bao nhiêu năm, Chuyện nghề của Thủy có hé lộ điều gì có liên quan đến câu hỏi này hay không?

Trần Văn Thủy: Câu hỏi của anh được trình bày khá rõ, thẳng thắn và trung thực trong cuốn sách. Thật ra mà nói chuyện này cũng quá xưa rồi. Tôi có kể là xuất phát từ đâu mà tôi và các đồng nghiệp thực hiện bộ phim đó. Rồi cái sự hay dở, cái sự gian nan của cuốn phim đó như thế nào thì tôi cũng có viết. Tôi muốn thưa với anh chuyện nghề của tôi trong “Hà Nội Trong Mắt Ai” không phải là tâm điểm đâu. Bản thân những khó khăn của phim “Chuyện Từ Tế” sau này đưa ra ngoài để mà dự Liên hoan phim Quốc tế cũng không phải là tâm điểm. Cái nền của cuốn “Chuyện nghề của Thủy” là hoàn cảnh tôi làm nghề như thế nào. Cái niềm vui, nỗi buồn của tôi, lý do gì thúc đẩy tôi cố gắng để đi theo con đường ấy, đề tài ấy, cái hướng làm phim như thế. Rồi những người có lòng hiểu biết và có trách nhiệm đã giúp đỡ, đã cứu giúp tôi như thế nào trong giai đoạn khó khăn. Thật ra, sau này khi hoàn thành bản thảo cái quyển “Chuyện nghề của Thủy” thì anh Dũng và tôi cũng được đi khá nhiều. Nó cũng không đụng chạm gì bên chính trị hay sự nhạy cảm nào mà chiến lược của chúng tôi phải lướt đi vì dung lượng của nó quá lớn. Thời buổi bây giờ văn hóa đọc xuống cấp, văn hóa nghe nhìn phát triển cho nên làm quyển sách quá dày (474 trang). Trong quá khứ nó xảy ra những chuyện a, b, c, chúng tôi cũng kể lại về mặt trợ giúp rất là trung thực. Tự đáy lòng chúng tôi muốn dùng lời lẽ ôn hòa nhất, súc tích nhất để kể lại chuyện đã qua như thế nào với mục đích hướng tới tương lai cởi mở hơn.

Mặc Lâm: Cảm ơn Trần Văn Thủy đã cho chúng tôi biết nhiều điều hơn về tác phẩm này.

Trần Văn Thủy: Cảm ơn anh Mặc Lâm và tôi cũng cảm ơn quý khán thính giả của Đài Á Châu Tự Do. (RFA)

Trần Văn Thủy: “Không hối tiếc khi nói lên sự thật” Nguyễn T.

Sự thật đó là cảnh ngộ, thân phận con người trong hơn 20 bộ phim tài liệu của ông. Sự thật đó cũng là những lận đận, khó dễ của hành trình đưa các bộ phim tới công chúng, được kể lại trong 'Chuyện nghề của Thủy'.



*Đạo diễn Trần Văn Thủy (đội mũ) và ông Lê Thanh Dũng
tại buổi giới thiệu sách ở Hà Nội ngày 18/6/2013. Courtesy VOV*

Tối 18/6, tại Nhà sách Phương Nam, Hà Nội, hai tác giả Trần Văn Thủy và Lê Thanh Dũng ra mắt cuốn sách đang gây xôn xao: “Chuyện nghề của Thủy”. Đây là chặng cuối cùng trong hành trình giới thiệu xuyên Việt, qua năm tỉnh thành (TP HCM, Nha Trang, Đà Nẵng, Huế, Hà Nội) của cuốn sách. Như một cái kết trọn vẹn, buổi ra mắt ở Hà Nội giống một cuộc sum họp, đoàn viên của hai tác giả với những người bạn, để họ “gặp mặt, nắm tay nhau, cười vui, ôn chuyện” - như lời tác giả mở đầu sự kiện - hơn là nói về cuốn sách.

Trước đó, tại buổi ra mắt ở Đà Nẵng, Huế, theo đạo diễn Trần Văn Thủy, cả ông và thính giả có mặt đều không cầm được nước mắt, khi những người thật việc thật được nhắc tới trong cuốn sách, trong đó có nhà văn Nguyên Ngọc, xuất hiện. Họ cùng đọc những lá thư cũ, nói những câu chuyện cũ, những cay đắng, vất vả trong hành trình làm nghề của vị đạo diễn hơn 70 tuổi và mừng tủi khóc. Trong buổi ra mắt sách ở Hà Nội, không có nước mắt, ngoài khoảnh khắc xúc động của đạo diễn Trần Văn Thủy khi hồi cố, nhắc tới những ân nhân trong “nghề của Thủy” giờ đã thành thiên cổ. Suốt buổi ra mắt là sự hoan hỷ của người trong cuộc, của người nghe, là những chia sẻ thật lòng, sự đồng cảm, và tiếng cười đến từ cách nói chuyện chân thành có phần tếu táo của vị đạo diễn. Trần Văn Thủy tỏ ra vui khi hành trình ra mắt sách xuyên Việt cuối cùng đã suôn sẻ hơn mong đợi, nhiều bất ngờ, kỷ niệm, mà ông đùa: “Có khi lại phải viết thêm một cuốn sách về chuyến ra mắt này”.

“Chuyện nghề của Thủy”, đúng như cái tên, kể lại cuộc đời làm phim của đạo diễn phim tài liệu số một Việt Nam Trần Văn Thủy, do ông và người bạn thân - Lê Thanh Dũng nhớ và viết lại. Cuốn sách khởi nguồn từ việc hai nhà nghiên cứu người Mỹ sang Việt Nam thực hiện công trình về đạo diễn Trần Văn Thủy và bộ phim “Chuyện tử tế”, phỏng vấn ông. Người bạn Lê Thanh Dũng khi đó nói với Trần Văn Thủy, tại sao không kể cho chính người Việt mình nghe những câu chuyện này? Và thế là dự án viết một cuốn sách kể lại hành trình làm nghề của Trần Văn Thủy bắt đầu. Đạo diễn cho biết, ông vốn không mấy hào hứng, khi phải lục lọi trí nhớ về

những năm tháng khó khăn, nhọc nhằn, lặn lội, nhưng chính người bạn Lê Thanh Dũng đã quyết tâm làm. Một người kể, một người chấp bút tái dựng “chuyện nghề của Thủy”.

Cho rằng, mọi điều cần nói đã nói hết trong tác phẩm, buổi ra mắt “Chuyện nghề của Thủy” không nhắc nhiều đến nội dung cuốn sách mà chủ yếu để những người bạn ôn chuyện, chúc mừng nhau. Cuộc trò chuyện với đạo diễn Trần Văn Thủy vì thế đến bên lề sự kiện, khi mọi sự đã xong xuôi. “Tôi thấy bằng lòng. Không dám dùng từ mãn nguyện. Dở hay hay, không biết, nhưng tôi đã nói ra sự thật. Thực ra vẫn còn nhiều chuyện nhưng trong quá trình viết sách, chúng tôi cũng tự lược bỏ đi, bởi mình chọn nói những điều lớn, những điều thuyết phục thì có ích hơn”. Theo Trần Văn Thủy, những gì ông lược bỏ “cũng phải mấy trăm trang nữa”.

Trước sau, chuyện của Trần Văn Thủy vẫn là hai từ “Sự thật” và “Con người”

Đạo diễn Trần Văn Thủy chia sẻ: “Đối với khoa học xã hội, có lẽ ngoài tri thức ra thì nhân cách và bản lĩnh phải đặt lên hàng đầu, nó thể hiện trách nhiệm của mình với xã hội. Nếu không lăn xả vào nghề, không chịu trách nhiệm, không có chính kiến về tác phẩm của mình thì rất khó đóng góp một cách tích cực cho sự hoàn thiện, phát triển của xã hội. Chuyện nói thật rất cần thiết, tôi từng nói nhiều lần, một dân tộc toàn những người nói dối là dân tộc chết. Thượng đế cho người ta cái mồm, phải nói những điều mình nghĩ”.

Đạo diễn Trần Văn Thủy chia sẻ, nói sự thật là điều quan trọng, nếu một xã hội không được nói thật, đó là xã hội bế tắc, ắt dẫn đến tai họa, nhưng nói bằng cách nào còn quan trọng hơn. “Nếu cứ cậy bản lĩnh và trách nhiệm mà không tìm một cách nói để người nghe có thể nghe được, để những người dù mang tư tưởng nào cũng cảm thấy có lý, thì không nên... Nếu có trách nhiệm, suy nghĩ về niềm vui nỗi buồn của đất nước thì phải tìm cách nói thích hợp, không nên nói để hả lòng mình”, đạo diễn chia sẻ.

Trần Văn Thủy nhắc lại những câu cuối cùng trong cuốn sách của ông và Lê Thanh Dũng: *Mỗi người có thể có những cách nhìn khác nhau về những gì đã qua (...) Những điều bộc bạch trong cuốn sách này cũng là một cách nhìn. Một cách nhìn thẳng thắn, thiện tâm và thành thật.* Các bộ phim của Trần Văn Thủy đa phần đều hướng tới con người, không phải ngợi ca, tâng bốc, mà xoáy sâu vào tâm tư, số phận cá nhân của họ. Ông nói: “Những bộ phim đầu tiên tôi làm, rất bản năng, nhưng tình cờ đều xoay quanh thân phận con người. Nếu trong một xã hội mà con người luôn là mục đích tối thượng thì mọi hành xử chúng ta sẽ khác, nhưng khi con người chỉ là phương tiện thì... tội quá”.

Với mấy chục năm làm nghề, Trần Văn Thủy tóm lại những nguyên tắc mà ông thừa nhận là quan niệm cực đoan của chính ông: “Bất kỳ một sản phẩm văn hóa nào không có tư tưởng thì không nên gọi là tác phẩm. Còn một tác phẩm rời xa thân phận con người không bao giờ có thể thành kiệt tác”. Cuộc đời gian nan, chìm nổi, cập bến vinh quang, và đến giờ, bước qua tuổi thập thập, đạo diễn không hối tiếc điều gì. “Tôi thấy mình may mắn. Rất nhiều đồng nghiệp giỏi hơn tôi, đã dần thân, hy sinh, mất sớm trong chiến tranh hay vì bệnh tật. Nhìn lại tôi thấy, những bạn bè đồng niên của mình chẳng còn mấy người, trong khi mình vẫn còn làm việc, đi đây đi đó, đóng góp cho xã hội thì đó là một hạnh phúc lớn”.

Những "sự thật" trong “Chuyện nghề của Thủy”

Không ít người lo ngại, cuốn sách "nói sự thật" của Trần Văn Thủy và Lê Thanh Dũng sẽ khó khăn mới đến được tay độc giả, như số phận những cuốn phim của ông. Nhưng không, tác phẩm đã có hành trình xuyên Việt trọn vẹn. Trần Văn Thủy cũng hài lòng vì ông đã không nói dối một điều gì trong cuốn sách của mình. Vậy, sự thật ở đây là gì?

Từ chuyện một anh cán bộ văn hóa công tác ở Tây Bắc cuộc bộ về Hà Nội xin dự thi lớp quay phim, dù hết hạn thi nhưng được đặc cách vì “từ miền núi xuống”, tới những năm tháng làm phóng viên chiến trường đói khổ, bệnh tật, chui hầm, ngụp lặn dưới nước giấu phim, trốn đám lính Mỹ đang lùng sục khắp nơi, những ngày tháng sốt rét tưởng nằm chờ chết giữa đường.

Đạo diễn không ngại thú nhận, trong chiến trường, khi mà nhiều người khác không ngại xông pha, sẵn sàng hy sinh thì người quay phim như ông phải có trách nhiệm sống, tìm cách sống để có được những thước phim, và nếu chẳng may có chết, thì vẫn phải bảo toàn “tính mạng” những cuộn phim đã quay. Trong cuốn sách có đoạn kể, Trần Văn Thủy nằm giữa đường chờ chết, ôm khư khư hộp phim trên bụng với dòng chữ ghi cẩn thận, tất cả là phim quay ở chiến trường, chưa tráng, ai nhặt được xin bảo quản hết sức và gửi giùm về cơ quan có trách nhiệm của ngành Điện ảnh, không được phép mở.

Tác giả cũng kể lại câu chuyện thật mà như phim, khi anh phóng viên Trần Văn Thủy đói quá đã phải ăn cắp con cua đá của đứa trẻ tên Vinh nướng lên ăn, để sáng mai khi đứa trẻ khóc đòi con cua thì cảm thấy nhục nhã quá. Cuốn sách kể những ngày tháng đói không có cái ăn nhưng không dám ăn một hạt gạo rang được dùng để chống ẩm cho phim. Cuốn sách cũng kể những lúc Trần Văn Thủy đứng ngập mình dưới sông quay cảnh chiếc cầu bị bom dội bốc cháy, khi nước duềnh lên lại phải rướn người, giơ máy lên trời.

Cuộc sống chiến trường khó khăn, ác liệt chưa phải là tốt cùng gian khổ. Sau lần suýt chết, anh quay phim Trần Văn Thủy không đủ sức tiếp tục bám chiến trường nên trở về Hà Nội. Về đến nơi, nhập viện vì kiệt sức với thân hình 42 kg, Trần Văn Thủy nằm trên giường bệnh rụng rời khi hay tin toàn bộ phim đã quay ở chiến trường, dù còn nguyên vẹn, không ẩm mốc, nhưng không tráng được. Đồn thổi, lời ra tiếng vào, gã Thủy thì quay cái gì, quay vớ vẩn cho hết phim để thoát khỏi chiến trường thôi. Án B-quay treo trước mắt. Cuối cùng, nhờ sự giúp đỡ của ân nhân Nguyễn Thế Đoàn, Trần Văn Thủy tránh được vòng lao lý. Thế nhưng những thước phim chỉ được in ra bản đen trắng, lại có những đoạn chớp chớp vì tráng lỗi, chứ không phải phim màu. “Đâu rồi những cảnh chân trời bầm tím sau những hàng rào thép gai của đồn bốt, đâu rồi những cảnh cây lê ki ma bị cháy nửa vàng nửa xanh, đâu rồi những hàng dương xanh murốt, những con sóng bạc đầu...”, Trần Văn Thủy đau xót từng khúc ruột. Thế rồi, ông vẫn dựng, dựng cả những cảnh chớp nháy do tráng hỏng vào đoạn chiến trường ác liệt. Đó là cuốn “Những người dân quê tôi” - tác phẩm quay ở chiến trường - sau đó dự thi tại Liên hoan phim Leipzig năm 1970 và đoạt giải Bò Câu Bạc.

Cuốn sách cũng dành phần lớn để nói chuyện những tác phẩm phim tài liệu của ông sau này, nổi bật là “Hà Nội trong mắt ai” và “Chuyện tử tế”, với số phận long đong khi ra mắt. “Hà Nội trong mắt ai”, thực hiện năm 1982, là cuốn sách “kê đơn bốc thuốc” những căn bệnh của xã hội đương thời, bày tỏ những lời gan ruột về con người, trích các tuồng lịch sử khiến con người ta phải giật mình ngẫm ngợi chuyện thế sự hiện tại. Tác phẩm điều đứng, bị cấm chiếu lên cấm chiếu xuống, trong khi tác giả của nó bị gán cho những cái danh “phản bội”, “có thể lực thù địch đứng sau”. Trần Văn Thủy không giấu sự biết ơn những con người mà nhờ có họ, phim của ông mới sống được. Sách trích lời thủ tướng Phạm Văn Đồng sau khi xem phim: “Đừng bắt anh em nghệ sĩ phải chui qua một lỗ kim, theo một khuôn mẫu có sẵn” hay “Tôi lạy các anh, tôi xin các anh, khi duyệt phim thì cố gắng rộng lượng như tôi”. Trần Văn Thủy cũng ám ảnh câu nói của Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh thốt lên về “Hà Nội trong mắt ai”: “Bộ phim này chỉ có thể thôi à các anh?” – “Vâng, bộ phim nó chỉ có thể thôi ạ”. – “Nếu chỉ có thể này thôi thì tại sao lại cấm? Hay vì trình độ có hạn mà tôi không hiểu được?”.

“Chuyện tử tế”, được xem là phần hai của “Hà Nội trong mắt ai”, cũng không thoát khỏi số phận lao đao. Bộ phim xoay quanh việc đi tìm khái niệm thế nào là sự tử tế, bằng cách đi vào tâm tư, thân phận của từng con người trong xã hội khi đó, để nói rằng: “Chỉ có súc vật mới có thể quay lưng lại nỗi đau khổ của con người, mà chăm lo riêng cho bộ da của mình”.

Chuyện kể về người bạn Đồng Xuân Thuyết của đạo diễn trong những ngày tháng cuối đời khi lâm bệnh ung thư, một người bình thường nhưng sống có tình nghĩa, chân thành khiến bạn bè

thương, tin - một đại diện của lòng tử tế. Chuyện về những người mắc phong bị rẻ rúng, miệt thị, những ông bơm xe là thượng tá, trung tá đã tham gia chiến tranh và có công lao, những người làm gạch ở thôn quê... và mọi số phận trong xã hội. Sau mọi gian nan, trắc trở, "Hà Nội trong mắt ai" sau này đoạt Giải vàng Liên hoan phim Việt Nam 1988. "Chuyện tử tế" thực hiện năm 1985 cũng giành giải Bò Câu Bạc Liên hoan phim Quốc tế Leipzig.

Cũng có ý kiến cho rằng, dường như "Chuyện nghề của Thủy" dành nhiều trang giải trình những khó khăn, lận đận trong nghề, nhất là số phận những bộ phim của ông, hơn là mang đến cho thế hệ sau - những người kỳ vọng ở đạo diễn phim tài liệu hàng đầu Việt Nam một chỉ dẫn về nghề, Trần Văn Thủy cho rằng, nếu là kiến thức làm phim, ông sẽ truyền dạy trong những bài giảng. "Còn viết sách thì nên viết về những khó dễ trong nghề, điều mà chắc chắn người ta sẽ trông đợi để được đọc hơn".



Nhà văn Võ Thị Hảo có mặt tại buổi ra mắt sách của Trần Văn Thủy và Lê Thanh Dũng, chia sẻ niềm vui khi chứng kiến sự quan tâm của độc giả. "*Chuyện nghề của Thủy*" kể lại hành trình làm phim cũng như cuộc đời Trần Văn Thủy, được tác giả Lê Thanh Dũng viết lại bằng giọng văn chân thực, giản dị. Tác phẩm có sức hút lớn, chứng tỏ độc giả vẫn khao khát sự thật, và rõ ràng, sự tử tế vẫn đánh thức được lương tri. Tôi nghĩ những

người làm nghề, làm phim, nghệ sĩ, nhà văn, nhà báo... có thể nhìn vào để thấy, tại sao người ta thờ ơ với tác phẩm của mình, trong khi có những tác phẩm lại được quan tâm như vậy. Như đạo diễn Trần Văn Thủy nói, phải đánh vào sợi dây lương tâm của con người, cái gì làm cho người ta đau đớn, khát khao, phải đồng hành với sự thật và công chúng. Cảm ơn Trần Văn Thủy, khi anh đã không chọn con đường bằng phẳng, dễ dàng, con đường nhiều lợi lộc mà đã bằng "sự thật". - "Cảm ơn *Hà Nội trong mắt ai, Chuyện tử tế*... cho đến *Chuyện nghề của Thủy* hôm nay. Nó khiến nhiều người phải nghĩ về điều tử tế. Điều này vừa vui, vừa buồn. Lẽ ra chuyện về sự tử tế chỉ là chuyện của một thời, khi mà người ta phải kêu lên vì thiếu nó, nhưng đến nay điều đó vẫn còn thời sự, thậm chí thời sự hơn", nhà văn Võ Thị Hảo chia sẻ. Có lẽ, không riêng nhà văn Võ Thị Hảo, trong số nhiều người tham dự buổi ra mắt "Chuyện nghề của Thủy", khi ra về, cũng mang trong mình những thắc thỏm về ba chữ: "Sự tử tế".

Đạo diễn Trần Văn Thủy Lê Thanh Dũng



Tôi biết đến đạo diễn này khi lợ mọ, lén lút đi xem cho bằng được bộ phim "Chuyện Tử Tế". Sau này mới tìm xem thêm phim "Hà Nội trong mắt ai". Nói về phim với đề tài chiến tranh thì khỏi phải bàn, bởi vì những người đạo diễn thường là ở chiến trường hoặc sống trong hoàn cảnh chiến tranh nên họ đầy cảm xúc để có phim hay.

- Nếu bạn đọc hỏi cuốn sách viết bằng tiếng Việt nào hiện đang đặc biệt gây chú ý trên thị trường, thì có lẽ đó là "Chuyện nghề của Thủy". Tác phẩm thuật lại gần 40 năm làm nghề đầy sóng gió của một trong vài đạo diễn phim tài liệu xuất sắc nhất lịch sử điện ảnh Việt Nam.

Vào những năm 1980, Trần Văn Thủy đã làm 2 bộ phim tài liệu là "Hà Nội trong mắt ai" và "Chuyện tử tế". Như ông thuật lại trong "Chuyện nghề của Thủy", làm 2 bộ phim trên khó hơn nhiều. Vì nó là cái nhìn ngược lại nội tâm, để người Việt soi chiếu chính người Việt, để bản thân mình soi chiếu, cay đắng với chính mình trên chặng đường "muốn làm một người tử tế".

Chẳng thế mà "Chuyện tử tế" đã được báo chí nước ngoài gọi là "Quả bom đến từ Việt Nam nổ tung ở thành phố Leipzig (Đức)". Nhiều người coi đây mới là tác phẩm đặc sắc nhất của đạo diễn Trần Văn Thủy. Trong đó có những lời bình cực kì đắt giá. "...Tâm hồn con người nặng gấp trăm lần thể xác. Nó nặng đến nỗi một người không mang nổi. Bởi thế người đời chúng ta chùng nào còn sống hãy gắng giúp nhau để cho tâm hồn trở nên bất tử".

Nhân vật chính trong tác phẩm là người nghèo khổ, những người ít khi được cất lên tiếng nói, được hỏi ý kiến... trong các tác phẩm văn hóa và nghệ thuật.

Trong poster quảng cáo Liên hoan phim Brooklyn (Mỹ, 2002), khi giới thiệu về Trần Văn Thủy người ta viết:

"Trần Văn Thủy một nhà làm phim được mô tả như "Francis Ford Copola của Việt nam" (Tran van Thuy a vietnamese filmmaker described as "The Francis Ford Copola of Vietnam).



*...nhiều lúc thấy lạ, thấy "vô lý"
vì sao mình chưa chết!*



... "Những Người Dân Quê Tôi" quay ở chiến trường ra dự thi
tại Liên hoan phim Leipzig 1970.

Tấm thân còn gầy tong teo lên nhận giải Bó Câu Bạc...

Dù Trần Văn Thủy có khiêm tốn cỡ nào, thì việc được so sánh với vị đạo diễn từng 5 lần đoạt giải Oscar, dẫn dắt bộ ba phim Bó già và Apocalypse Now cũng chứng tỏ nhận định của giới làm nghề trên trường quốc tế về vị trí của ông với điện ảnh Việt Nam.

"Năm đó tôi mới 40 tuổi. Tôi được học hành tử tế, được thử thách, đã quay phim và sống sót trong chiến trường miền Nam vô cùng ác liệt; là học trò của Roman Karmen.



Đạo diễn Trần Văn Thủy và người thầy
Roman Karmen tại Nga những năm 1970

Roman Karmen một đại thụ của phim tài liệu Liên Xô, một con người có những cống hiến to lớn với nhân loại trong thời kỳ chống phát xít và trong phong trào giải phóng dân tộc". - Đạo diễn Trần Văn Thủy đã viết những lời đầu trong cuốn sách của đời mình như thế.

"Chuyện nghề của Thủy" bắt đầu thuật lại những tháng ngày khởi động những thước phim nhựa đầu tiên của cậu sinh viên tập sự, với vị trí là một phóng viên chiến trường ngang dọc dãy Trường Sơn, giữ máy, giữ phim còn hơn giữ sinh mạng của chính mình....

"Đến đêm, mình đói quá, háo quá, có gạo rang trong túi phim nhưng có chết đói cũng không dám sờ vào một hạt. Đó là gạo rang để chống ẩm cho phim!"

Trần Văn Thủy đã lành lặn qua bom đạn trở về miền Bắc trong cơn sốt rét. Anh gầy như "con ma đói" đến chị ruột cũng không nhận ra, nhưng toàn bộ số phim đã được bảo quản an toàn dù cũng đã lặn lộn cùng anh dưới nước, trong hầm trú ẩn...

Bộ phim tài liệu đầu tiên của phóng viên chiến trường Trần Văn Thủy với những thước phim quay ở chiến trường Quảng Đà đã đoạt giải Bò Câu Bạc - Liên hoan phim Quốc tế Leipzig (Đức), năm 1970.

Trong cuộc đời, Trần Văn Thủy có lẽ đã không làm quá nhiều phim, nhưng lại có rất nhiều phim đoạt giải cao trong nước và quốc tế. Ông làm phim cẩn thận, cầu toàn, theo đuổi vấn đề thời sự, nói những điều chưa ai nói. Có lẽ đó là lý do mà "Phản bội" - bộ phim tài liệu hiếm hoi về chiến tranh biên giới năm 1979 tiếp sau đó giành giải vàng LHP Việt Nam 1980.



- Đấy! Đấy là thầy giáo của em!



Năm nào tôi cũng đến Mỹ Lai đứng chơi đàn trước những ngôi mộ cho những người đã khuất nghe

Suốt quãng đường làm nghề thời chiến tranh đến hòa bình, ông đã được gặp và nhận được sự ủng hộ của nhiều chính khách quan trọng, như Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Trung tướng Trần Độ... Ông đã được gặp hàng nghìn người yêu nước và bạn bè quốc tế giúp đỡ hết lòng; cũng như những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua để mang phim của mình cho công chúng.

Một câu chuyện chân thực về chiến tranh của phóng viên chiến trường Việt Nam. Một câu chuyện cảm động về người làm phim ở Việt Nam. Một sản phẩm tốt nữa của Nguyễn Văn Thủy - lần này là sách - dâng tặng cuộc đời.